



CÔNG TY CỔ PHẦN XLDK VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 70 /CV-XLDKTH

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 7 năm 2022

## CÔNG BỐ THÔNG TIN

Tài liệu dự thảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
của Công ty CPXL dầu khí Thanh Hóa

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tên Công ty : Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa  
Trụ sở chính : Số 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP. Thanh Hóa  
Điện thoại : 02373 724 668 Fax: 02373 757 886  
Người CBTT: Bà Nguyễn Thị Huệ  
Địa chỉ : SN 47/4 Nam Cao - Phường Tân Sơn - Thành phố Thanh Hóa.  
Điện thoại : 091.651.7799 Fax: 02373 757 886

Nội dung thông tin công bố:

- Nội dung tài liệu dự thảo họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (nội dung đính kèm).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐƯỢC UQ CBTT

Nguyễn Thị Huệ

## THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH) trân trọng Thông báo và kính mời: Quý cổ đông của Công ty đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa. Thời gian, địa điểm cụ thể như sau:

- 1. Thời gian:** Vào hồi: 8h00 phút thứ 6 ngày 22 tháng 7 năm 2022.
- 2. Địa điểm:** Hội trường tầng 9, Khách sạn Phương Hoàng 3 tại số 96 đường Lê Hoàn - Phường Lam Sơn - TP.Thanh Hóa.
- 3. Nội dung Đại hội:**  
Theo Nội dung chương trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa đính kèm.
- 4. Các tài liệu liên quan tới Đại hội:**  
Các tài liệu khác được đăng tải trên Website của Công ty: <http://www.pvc-th.vn>
- 5. Điều kiện tham dự Đại hội:**  
Tất cả các Cổ đông sở hữu cổ phần của PVC-TH theo danh sách chốt đến ngày 22/6/2022 hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.
- 6. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo giấy tờ sau:**
  - **Cổ đông dự họp, mang theo giấy tờ:**
    - + Thông báo mời họp.
    - + Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân của Cổ đông.
  - **Trường hợp ủy quyền, Người được ủy quyền mang theo:**
    - + Thông báo mời họp.
    - + Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân của Người được ủy quyền.
    - + Giấy ủy quyền.
    - + Chứng minh nhân dân hoặc Căn cước công dân phô tô của Cổ đông ủy quyền.
- 7. Mọi chi tiết liên quan đến Đại hội vui lòng liên hệ:**
  - Tổ Quan hệ cổ đông - Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.
  - Địa chỉ: Tòa nhà dầu khí 38A đại lộ Lê Lợi, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa.
  - ĐT: 02373.724.668 hoặc (Đ/c Huệ: 091.651.7799 và Đ/c Thùy: 090.984.2802 )
  - Website: <http://www.pvc-th.vn>



Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ phải báo lại cho Công ty PVC-TH theo địa chỉ trên. Công ty PVC-TH không chịu trách nhiệm khi Thông báo mời họp gửi về đúng địa chỉ đã đăng ký của cổ đông mà Bưu điện trả lại do không có người nhận.  
Trân trọng kính mời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BGD; BKS;
- Lưu VT.

Tài liệu đính kèm:

- Giấy xác nhận tham dự/uy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty PVC-TH;
- Nội dung chương trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty PVC-TH;
- Thông báo bầu bổ sung thành viên HĐQT, kiện toàn nhân sự BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025;
- Phiếu đề cử, ứng cử HĐQT, BKS;
- Biên bản họp nhóm cổ đông đề cử, ứng cử viên tham gia HĐQT, BKS;
- Sơ yếu lý lịch.



Ghi chú: Cổ đông phải gửi giấy uỷ quyền (nếu có) về Công ty trước 16h ngày 20 tháng 7 năm 2022 theo địa chỉ Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa, Tòa nhà Dầu khí, 38A Đại lộ Lê Lợi, P. Điện Biên, TP Thanh Hóa, điện thoại: 02373.724.668 (Cổ đông có thể gửi trực tiếp giấy uỷ quyền cho Ban tổ chức khi đến tham dự Đại hội).

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY XÁC NHẬN

THAM DỰ ỦY QUYỀN THAM DỰ

Về việc: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tên cổ đông:.....  
Số CMND/ĐKKD:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....  
Địa chỉ thường trú/trụ sở:.....  
Người đại diện (nếu có): .....  
Điện thoại: .....  
Số cổ phần sở hữu:.....(Bằng chữ:.....)

1. Xác nhận tham dự:

Tôi xác nhận sẽ tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty PVC-TH

2. Ủy quyền tham dự Đại hội:

2.1 Ủy quyền cho Ông/Bà:.....

Số CMND/ĐKKD:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần ủy quyền : ..... Bằng chữ:.....

2.2 Hoặc ủy quyền toàn bộ số cổ phần mà cổ đông sở hữu cho HĐQT/BKS của Công ty theo danh sách dưới đây:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần ủy quyền
1	Lê Anh Dũng	Chủ tịch HĐQT	
2	Vũ Đức Tiến	Thành viên HĐQT	
3	Phạm Văn Tú	Thành viên HĐQT	
4	Lê Văn Đức	Trưởng BKS	
5	Hoàng Ngọc Dũng	Thành viên BKS	
6	Đỗ Dương Thông	Thành viên BKS	

2.3 Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần ủy quyền.

Chúng tôi cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định của Điều lệ hoạt động và tổ chức của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa và chịu mọi trách nhiệm trước Pháp Luật về việc thực hiện ủy quyền này.

Trân trọng.

....., ngày...tháng...năm 2022.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

XÁC NHẬN CỦA CỔ ĐÔNG/BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là tổ chức)

Ghi chú: Người được ủy quyền khi đi dự Đại hội cần mang theo: Thư mời họp, Bản gốc Giấy ủy quyền và bản gốc CMND/CCCD. Mỗi cổ đông chỉ được ủy quyền 01 lần. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người khác. Nếu bên ủy quyền là Tổ chức thì phải có chữ ký của người đại diện pháp luật của tổ chức và đóng dấu của tổ chức.

NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

Thời gian tổ chức: Vào hồi 8h00 phút thứ 6 ngày 22 tháng 7 năm 2022.

Địa điểm: Tại Hội trường tầng 9 - Khách sạn Phương Hoàng 3 (96 đường Lê Hoàn - Phường Lam Sơn - TP.Thanh Hóa).

Chương trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty PVC-TH.

STT	Thời gian dự kiến	Nội dung	Ghi chú
I	8h00 – 8h30	Đón tiếp đại biểu, Cổ đông	
1	8h00 – 8h30	Kiểm tra tư cách cổ đông, Cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết.	
II	8h30 – 9h00	Thủ tục khai mạc	
1	8h30 – 8h35	- Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội; - Chào cờ, tuyên bố lý do và khai mạc, giới thiệu thành phần tham dự.	
2	8h35 – 8h40	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.	
3	8h40 – 8h50	Thông qua thành phần Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu	
4	8h50 – 9h00	- Thông qua Nội dung chương trình Đại hội - Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.	
III	9h00 – 10h10	Nội dung trình bày tại Đại hội	
1	9h00 – 9h05	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;	
2	9h05 – 9h10	-Tờ trình Sửa đổi Điều lệ Công ty PVC-TH; -Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025; - Tờ trình kiện toàn nhân sự Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025.	
3	9h10 – 9h20	Báo cáo hoạt động của HĐQT, kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2021 và kế hoạch năm 2022.	

STT	Thời gian dự kiến	Nội dung	Ghi chú
4	9h20 – 9h30	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch SXKD năm 2022, các giải pháp triển khai thực hiện .	
5	9h30 – 9h40	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.	
6	9h40 – 9h45	Tóm tắt BCTC năm 2021 (sau kiểm toán)	
7	9h45 – 9h55	Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán năm 2021 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.	
8	9h55 – 10h00	Tờ trình thông qua quyết toán tiền lương, thù lao năm 2021 và phương án tiền lương, thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	
10	10h00 - 10h10	Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.	
11	10h10 - 10h30	Ban kiểm phiếu thông báo kết quả biểu quyết nội dung: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty.</li> <li>- Tờ trình bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025;</li> <li>- Tờ trình kiện toàn nhân sự BKS nhiệm kỳ 2020 - 2025.</li> </ul>	
IV	10h30 - 11h30	Thảo luận và biểu quyết tại Đại hội	
1	10h30 – 10h45	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đại hội thảo luận các nội dung trong Báo cáo và Tờ trình.</li> <li>- Đại hội biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội</li> </ul>	
2	10h45 – 11h00	Đại hội nghỉ giải lao	
2	11h00 – 11h10	Ban kiểm phiếu đọc Biên bản kết quả biểu quyết .	
3	11h10 - 11h20	Thông qua kết quả kiểm phiếu.	
4	11h20 - 11h25	Thông qua Nghị Quyết, Biên bản đại hội.	
5	11h25 - 11h30	Bế mạc Đại hội	



kh

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

## THÔNG BÁO

Về việc: Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và kiện toàn nhân sự Ban kiểm soát (BKS) của Công ty PVC-TH nhiệm kỳ 2020 - 2025

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sửa đổi và thông qua ngày 27/4/2021;

Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty PVC-TH.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty PVC-TH trân trọng Thông báo đến Quý cổ đông về việc: Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và kiện toàn nhân sự Ban kiểm soát (BKS) của Công ty PVC-TH nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Thực hiện theo đúng quy định của Pháp Luật hiện hành và Điều lệ Công ty, Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa sẽ tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, kiện toàn nhân sự Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2020 - 2025, cụ thể như sau:

1. Dự kiến số lượng bầu bổ sung thành viên HĐQT và kiện toàn BKS nhiệm kỳ (2020 - 2025):

- Số lượng bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị dự kiến: 02 thành viên.
- Kiện toàn nhân sự Ban kiểm soát PVC-TH.

2. Quy chế bầu cử bổ sung thành viên HĐQT, kiện toàn Ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế bầu cử sử dụng trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

3. Gửi hồ sơ đề cử/ứng cử/giới thiệu ứng viên tham gia HĐQT:

Kính đề nghị Quý cổ đông khẩn trương gửi hồ sơ (gửi bản gốc) đề cử/ứng cử/giới thiệu ứng cử viên tham gia HĐQT để Ban tổ chức Đại hội tập hợp và chuẩn bị tài liệu phục vụ Đại hội được tổ chức thành công.

(Chi tiết theo Mẫu giấy đề cử ứng viên tham gia HĐQT, BKS và Mẫu sơ yếu lý lịch kèm theo Thông báo này)

Hồ sơ đề cử, ứng cử được gửi trực tiếp hoặc gửi theo bưu điện về Ban tổ chức trước 16h00 ngày 20/7/2022 theo địa chỉ sau:

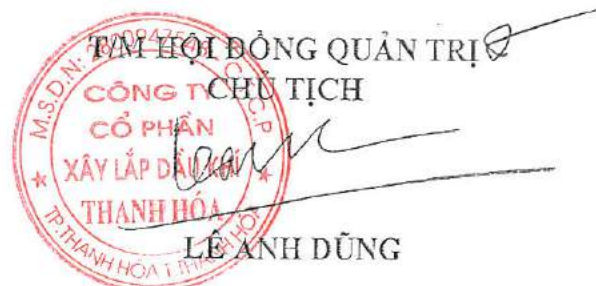
- Phòng Tổ chức hành chính - Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa
- Địa chỉ: Tòa nhà dầu khí, số 38A, Đại lộ Lê Lợi, Phường Điện Biên, TP. Thanh Hóa
- Điện thoại: Đ/c Huệ 091.651.7799 - Đ/c Thùy: 090.984.2802
- Hồ sơ ứng cử, đề cử phải được gửi về Công ty trước 16h ngày 20/7/2022, sau thời hạn quy định sẽ không có giá trị.

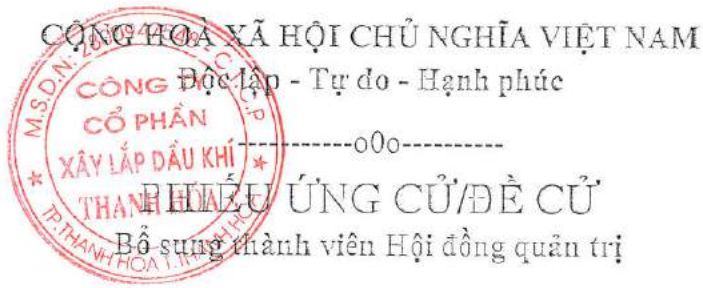
Công ty sẽ tập hợp danh sách các ứng cử viên đủ điều kiện được ứng cử, đề cử để đưa vào danh sách bầu cử chính thức tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 22/7/2022.

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VT.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG CỐ PHẦN

XÂY LẮP DẦU KHÍ

THANH HÓA

PHIẾU ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ

Bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Thanh Hóa

Cổ đông:.....

Số ĐKDN/CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp ..... Nơi cấp .....

Người đại diện theo pháp luật nếu cổ đông là tổ chức:.....

Địa chỉ: .....

Số cổ phần:.....

(Bằng chữ: .....) )

Tương ứng với tổng mệnh giá: ..... đồng

Sau khi xem xét các điều kiện và tiêu chuẩn đề ứng cử, đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022,

Tôi đề nghị :

1. Tự ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị
2. Cổ đông đề cử người khác vào thành viên Hội đồng quản trị

- Họ tên người được đề cử: .....

- Ngày tháng năm sinh:.....

- Số CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

- Địa chỉ:.....

- Thông tin khác:.....

(Các cổ đông ứng cử, đề cử vào vị trí nào thì đánh dấu ✓ vào ô trống tương ứng. Phiếu đề cử, ứng cử được gửi về Công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Thanh Hóa cùng hồ sơ ứng viên)

Hồ sơ gửi kèm :

....., ngày .... tháng .... năm 2022

Cổ đông/ Đại diện cổ đông

- Bản sao hợp lệ CMND/Hộ chiếu
- Bản sao hợp lệ các văn bằng liên quan
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên theo mẫu
- Tài liệu chứng minh đủ điều kiện tự ứng cử/đề cử theo quy định.

Đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc ứng cử/đề cử về địa chỉ :

Ban tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Thanh Hóa

Địa chỉ: Tòa nhà dầu khí, số 38A, Đại lộ Lê Lợi, Phường Điện Biên, Thành Phố Thanh Hóa

Điện thoại: Đ/c Huệ 091.651.7799

Thời gian: chậm nhất trước 16 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 7 năm 2022





PHIẾU ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ

Bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Thanh Hóa

Cổ đông:.....  
Số ĐKDN/CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp ..... Nơi cấp .....  
Người đại diện theo pháp luật nếu cổ đông là tổ chức:.....  
Địa chỉ: .....  
Số cổ phần:.....  
(Bằng chữ:.....)  
Tương ứng với tổng mệnh giá: ..... đồng  
Sau khi xem xét các điều kiện và tiêu chuẩn để ứng cử, đề cử vào thành viên Ban kiểm soát tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Tôi đề nghị :

- 1. Tự ứng cử vào thành viên Ban Kiểm soát
- 2. Cổ đông đề cử người khác vào thành viên Ban Kiểm soát 
  - Họ tên người được đề cử: .....
  - Ngày tháng năm sinh:.....
  - Số CMND/Hộ chiếu:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....
  - Địa chỉ:.....
  - Thông tin khác:.....

(Các cổ đông ứng cử, đề cử vào vị trí nào thì đánh dấu ✓ vào ô trống tương ứng. Phiếu đề cử, ứng cử được gửi về Công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Thanh Hóa cùng hồ sơ ứng viên)

Hồ sơ gửi kèm : ..... ngày .... tháng .... năm 2022  
Cổ đông/ Đại diện cổ đông

- Bản sao hợp lệ CMND/Hộ chiếu
- Bản sao hợp lệ các văn bằng liên quan
- Sơ yếu lý lịch của ứng viên theo mẫu
- Tài liệu chứng minh đủ điều kiện tự ứng cử/đề cử theo quy định.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỢP NHÓM CỔ ĐÔNG  
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

Hôm nay, ngày ..... tháng ..... năm 2022,

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Thanh Hóa cùng nhau nắm giữ ..... cổ phần, chiếm .....% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây :

TT	HỌ, TÊN CỔ ĐÔNG	ĐỊA CHỈ	SỐ CMND	SỐ CP SỞ HỮU TRONG 6 THÁNG LIÊN TỤC	KÝ TÊN
1					
2					
3					
4					
5					
....					
TỔNG CỘNG					

Chúng tôi xin đề cử

TT	HỌ TÊN	SỐ CMND	NGÀY CẤP	NƠI CẤP	ĐỊA CHỈ
1					
2					
3					

Làm ứng viên tham gia ..... của Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí Thanh Hóa được bầu bổ sung (nhiệm kỳ 2020 - 2025) trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 được tổ chức vào ngày 22 tháng 7 năm 2022.

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà) : .....

CMTND số : ..... Ngày cấp ..... Nơi cấp .....

Địa chỉ thường trú : .....

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào ..... của Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí Thanh Hóa trong kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2022.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2022

Đại diện nhóm cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)



SƠ YẾU LÝ LỊCH

1. Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_
2. Ngày tháng năm sinh: \_\_\_\_\_ Nơi sinh: \_\_\_\_\_
3. Quốc tịch: \_\_\_\_\_
4. CMND số: \_\_\_\_\_ cấp ngày: \_\_\_\_\_ tại \_\_\_\_\_
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: \_\_\_\_\_
6. Chỗ ở hiện tại: \_\_\_\_\_
7. Trình độ văn hoá: \_\_\_\_\_
8. Trình độ chuyên môn<sup>1</sup>: \_\_\_\_\_
9. Quá trình học tập, đào tạo chuyên môn; chứng chỉ: \_\_\_\_\_

Thời gian	Trường đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Khen thưởng	Kỷ luật

10. Quá trình làm việc:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ	Khen thưởng	Kỷ luật

11. Các chức vụ hiện đang đảm nhiệm

Nơi làm việc	Chức vụ	Thời gian đảm nhiệm
		Từ...../...../..... đến ...../...../.....
		Từ...../...../..... đến ...../...../.....
		Từ...../...../..... đến ...../...../.....

12. Quan hệ nhân thân:

\_\_\_\_\_



Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Nghề nghiệp	Đơn vị công tác (nếu có)
Bố					
Mẹ					
Anh/ chị/em ruột					
Vợ/ Chồng					
Con					

Số lượng cổ phiếu nắm giữ: cổ phiếu, trong đó:

- Số lượng cổ phiếu do cá nhân trực tiếp sở hữu: .....cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu do được đại diện phần vốn góp: .....cổ phiếu

Tôi xin cam kết về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố nêu trên và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát của Công ty; có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền**  
(Chính quyền địa phương, hoặc cơ quan nơi công tác)

....., ngày ..... tháng..... năm 2022

**NGƯỜI KHAI**  
(Ký và ghi rõ họ tên)





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XLĐK VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

/QC-XLĐKTH-HĐQT

Thanh Hóa, ngày ... tháng ... năm 2022

Dự thảo

## QUY CHẾ

### TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

### CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

#### CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi áp dụng

- Quy chế Tổ chức Đại hội đồng cổ đông sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 (sau đây gọi là Đại hội) của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp.
- Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

#### CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG

##### Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

###### 1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa tại ngày 22/6/2022 hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

###### 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội.

###### a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp/Thư mời;
- Giấy Chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân (bản gốc);
- Giấy ủy quyền bản gốc có các nội dung chính theo mẫu do Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa ban hành (trường hợp được ủy quyền tham dự cuộc họp).

*(Trường hợp cổ đông là cá nhân thì Giấy ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó.*

*Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì Giấy ủy quyền phải được đóng dấu và ký*

*bởi người đại diện theo Pháp Luật của pháp nhân/tổ chức đó. Trường hợp ủy quyền lại*

*thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông,*

*người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa).*

###### b) Đăng ký tham dự họp: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội:

- 01 Thẻ biểu quyết màu hồng;
- 04 Phiếu biểu quyết màu xanh;

Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự phiên họp không được ủy quyền cho người khác tham dự phiên họp.



- c) Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự phiên họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình cuộc họp đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp.
- d) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.
- e) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
- f) Trong thời gian tiến hành cuộc họp, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- g) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

### **Điều 3. Đoàn chủ tịch**

1. Đoàn chủ tịch do ĐHCĐ bầu; Chủ tịch HĐQT là chủ tọa của Đại hội.
2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:
  - a) Điều hành các hoạt động của cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự.
  - b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
  - c) Trình bày dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
  - d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

### **Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông do Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa quyết định thành lập.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại Đại hội cổ đông có trách nhiệm:

- + Kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của Pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp;
- + Phát tài liệu đại hội và Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết;
- + Báo cáo trước cuộc họp và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp trước khi cuộc họp chính thức được tiến hành.

### **Điều 5. Ban thư ký Đại hội**

1. Ban thư ký do Ban tổ chức Đại hội giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và biểu quyết thông qua tại Đại hội.
2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
  - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
  - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản và Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

### **Điều 6. Ban Kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu do Ban tổ chức Đại hội giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại Đại hội.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - Hướng dẫn việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự họp;

- Chuẩn bị hòm phiếu;
- Tiến hành thu phiếu, kiểm phiếu và báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội;
- Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;
- Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của kết quả kiểm phiếu

### CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

#### **Điều 7. Điều kiện tiến hành phiên họp**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông.

#### **Điều 8. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại phiên họp**

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của phiên họp đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự họp bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.
2. Tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được Trưởng Ban Kiểm phiếu thông báo kết quả tại Đại hội;
3. Tỷ lệ thông qua các nội dung trình Đại hội cổ đông năm 2022:
  - Tờ trình sửa đổi điều lệ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt tại ĐHĐCĐ chấp thuận;
  - Trừ nội dung trên, các nội dung của chương trình họp được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông có mặt tại ĐHĐCĐ chấp thuận;
  - Các nội dung khác sẽ được thông qua theo quy định của Điều lệ Công ty.

#### **Điều 9. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty.

### CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 10.** Quy chế này gồm có 10 điều do Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Các Cổ đông, thành viên Ban Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa chịu trách nhiệm thi hành./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**LÊ ANH DŨNG**





TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XLDK VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

/QC-XLDKTH-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

## QUY CHẾ BẦU CỬ

### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ NĂM 2020 - 2025 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ thông tư 155/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 sửa đổi và thông qua ngày 27/4/2021;

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và kiện toàn lại Ban Kiểm soát nhiệm kỳ năm 2020 - 2025 theo các nội dung dưới đây:

#### **ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Thanh Hóa chốt ngày 22/6/2022).

#### **ĐIỀU 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)**

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
  - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của trên 05 (năm) công ty khác;
- Ngoài các tiêu chuẩn trên, thành viên HĐQT độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:
- Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
  - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
  - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.





### **ĐIỀU 3: Đề cử/ ứng cử viên Hội đồng quản trị (HDQT) và Ban kiểm soát (BKS)**

a. Các cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên (có tên trong Danh sách cổ đông Công ty ngày 22/06/2022) có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Các cổ đông nắm giữ quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên HDQT.

b. Số lượng được đề cử ứng viên vào HDQT, BKS theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cụ thể:

\* Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; và từ 65% trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

\* Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

### **ĐIỀU 4: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát (BKS)**

\* Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

\* Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b. Có Đơn từ chức và được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận;

\* Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **ĐIỀU 5: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

#### **▪ Danh sách ứng cử viên HDQT, BKS:**

- Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

#### **▪ Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát đồng thời phiếu bầu HDQT, BKS theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);

- Trường hợp ghi sai, Cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác;

- Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền có đầy đủ quyền biểu quyết.

▪ **Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**

- Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền;
- Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thông nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền).

**ĐIỀU 6: Phương thức bầu cử**

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát;

**ĐIỀU 7: Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

**ĐIỀU 8: Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT/BKS**

- **Nguyên tắc bầu dồn phiếu:** Theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

- **Nguyên tắc trúng cử HĐQT/BKS:**

+ Người trúng cử thành viên HĐQT, Kiểm soát viên được xác định theo số quyền bầu nhận được từ các cổ đông thực hiện bầu, tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số quyền bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT, kiểm soát viên cần bầu.

+ Trường hợp có 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT/BKS thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng viên có số phiếu bầu ngang nhau.

- **Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị độc lập:**

+ Thành viên HĐQT độc lập trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu từ cao đến thấp cho đến đủ số lượng cần bầu.

+ Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT độc lập thì sẽ tiến hành bầu lại trong các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

**ĐIỀU 9: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu phát ra, tổng số phiếu thu về, số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT/BKS;

- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

**ĐIỀU 10:**

Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 10 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**LÊ ANH DŨNG**

## PHỤ LỤC 01

# HƯỚNG DẪN BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2020 – 2025 THEO PHƯƠNG THỨC BẦU ĐỒN PHIẾU

*(Ban hành kèm theo Quy chế bầu cử HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2020 – 2025 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.*

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn 5 thành viên HĐQT trong tổng số 6 ứng viên. Quý cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$1.000.000 \times 5 = 5.000.000$  quyền biểu quyết.

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 5.000.000 quyền biểu quyết của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT.
  2. Chia đều 5.000.000 quyền biểu quyết cho 05 ứng cử viên thành viên HĐQT (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 1.000.000 quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A).
  3. Dùng 5.000.000 quyền biểu quyết của mình cho từng ứng cử viên thành viên HĐQT theo những tỷ lệ quyền biểu quyết khác nhau nhưng tổng số quyền biểu quyết cho những ứng viên đó không vượt quá 5.000.000 quyền biểu quyết.
- **Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:**
    - Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu của Công ty.
    - Tổng quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 5.000.000 quyền biểu quyết.
    - Phiếu gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHĐCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
    - Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
    - Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử.

Số: /TB-XLĐKTH-ĐHĐCĐ

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

## THẺ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 sửa đổi và thông qua ngày 27/4/2021;*

Để Đại hội Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa được tiến hành nhanh chóng, thuận lợi, thành công tốt đẹp, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Ban kiểm phiếu Đại hội hướng dẫn “Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2022” với các nội dung chính như sau:

### 1. Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các Cổ đông bằng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện;

- Mỗi cổ đông được cấp 01 Thẻ biểu quyết (màu hồng) và 04 Phiếu biểu quyết (màu xanh) trong đó ghi tên Cổ đông/đại diện được ủy quyền, số cổ phần có quyền biểu quyết (sở hữu và ủy quyền) của Cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Xây lắp dầu khí Thanh Hóa.

### 2. Cách biểu quyết:

#### a) *Biểu quyết bằng cách ghi trên Phiếu biểu quyết (bìa màu xanh):*

Để thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội, Quý Cổ đông thực hiện biểu quyết như sau:

- Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để đồng ý, hoặc không đồng ý, hoặc không có ý kiến một vấn đề bằng cách Cổ đông đánh dấu “X” vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết theo trình tự: “Đồng ý”, “Không đồng ý” và “Không có ý kiến”. Sau khi biểu quyết hết các nội dung, Cổ đông biểu quyết ký tên vào Phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu, Ban kiểm phiếu thu hồi Phiếu biểu quyết của Cổ đông để thống kê kết quả.
- Trường hợp thay đổi ý kiến, Cổ đông ký nháy bên cạnh ô lấy ý kiến lựa chọn cuối cùng để tránh giả mạo.
- Vấn đề để trống mọi ô vuông lấy ý kiến hoặc điền vào nhiều hơn một ô vuông lấy ý kiến trong phiếu biểu quyết sẽ là biểu quyết không hợp lệ.
- **Phiếu biểu quyết không hợp lệ là các phiếu:**

- Phiếu biểu quyết không do Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa phát hành và không có dấu treo của Công ty.
- Phiếu sửa chữa, gạch xóa hoặc điền vào nhiều hơn một ô vuông lấy ý kiến mà không có chữ ký nháy của Cổ đông bên cạnh ô vuông được đánh dấu.
- Phiếu không có chữ ký của Cổ đông.
- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

b) *Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (bìa màu hồng):*

Đề thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu; Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc của Đại hội.

- Một số vấn đề khác cổ đông thực hiện giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết theo nội dung: Đồng ý; Không đồng ý; hoặc Không có ý kiến. Cụ thể các vấn đề sau:
  - Thông qua Biên bản Đại hội;
  - Các nội dung khác theo yêu cầu của Đoàn chủ tịch.
- **Thẻ biểu quyết không hợp lệ là các thẻ như sau:**
  - Thẻ biểu quyết không do Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa phát hành và không có dấu treo của Công ty.
  - Thẻ sửa chữa, gạch xóa hoặc điền vào nhiều hơn một ô vuông lấy ý kiến mà không có chữ ký nháy của Cổ đông bên cạnh ô vuông được đánh dấu.
  - Thẻ không có chữ ký của Cổ đông.
  - Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

BAN KIỂM PHIẾU





Thanh Hóa, ngày ... tháng .. năm 2022

**BÁO CÁO**  
**HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA HĐQT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN HĐQT NĂM 2021,**  
**KẾ HOẠCH NĂM 2022**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022**  
**Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH)**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên sửa đổi và thông qua ngày 27/04/2021;*

*Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2021 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa;*

Hội đồng quản trị xin Báo cáo về hoạt động của HĐQT, kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2021, kế hoạch năm 2022 trình Đại hội đồng cổ đông, cụ thể như sau:

**A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA PVC-TH NĂM 2021**

**I. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT:**

**1. Công tác quản trị của HĐQT:**

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị PVC-TH đã thực hiện chức trách, nhiệm vụ của mình trên tinh thần trách nhiệm, trung thực, cẩn trọng. Hội đồng quản trị đã duy trì hoạt động với số lượng thành viên là 03 người theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của PVC-TH.

Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp (bao gồm cả các cuộc họp trực tiếp và các cuộc họp thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản) trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến việc thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2021, ký kết các Hợp đồng thi công xây lắp, công tác cán bộ và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Ngày 27/4/2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, các trình tự, thủ tục đã được công bố thông tin đầy đủ, đúng thời hạn đến Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán, đồng thời cũng đã được công bố tại các Báo cáo thường niên của PVC-TH nhằm đảm bảo quyền và lợi ích tối đa cho cổ đông.

**2. Kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT:**

## **2.1 Nhân sự HĐQT nhiệm kỳ 2020 - 2025**

HĐQT Công ty cổ phần xây lắp Thanh Hóa gồm: 03 thành viên.

1. Ông: Lê Anh Dũng - Chủ tịch HĐQT;
2. Ông: Vũ Đức Tiến - Phó chủ tịch HĐQT;
3. Ông: Phạm Văn Tú - Thành viên HĐQT.

## **2.2 Kết quả hoạt động của HĐQT:**

### ***- Công tác giám sát điều hành sản xuất kinh doanh***

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị PVC-TH đã tập trung giám sát công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty liên quan đến việc ký kết và thực hiện thi công các Hợp đồng thi công xây lắp. Hội đồng quản trị đã thống nhất về việc giao hạn mức ký Hợp đồng thi công dưới 20 tỷ đồng cho Giám đốc Công ty với điều kiện sử dụng vốn của Công ty không quá 10% giá trị một gói thầu và tổng mức vốn sử dụng các gói thầu không quá 10 tỷ đồng tại mọi thời điểm, đồng thời yêu cầu Giám đốc Công ty phải đảm bảo về việc bảo toàn vốn, cam kết hiệu quả thực hiện Hợp đồng và không phát sinh công nợ khó đòi.

Hội đồng quản trị cùng với Ban điều hành PVC-TH luôn nỗ lực và tích cực trong công tác tìm kiếm việc làm, tiếp thị đấu thầu nhằm tạo công ăn việc làm cho người lao động và tăng doanh thu cho Công ty.

Sau vụ cháy xảy ra vào ngày 16/01/2020 Tòa nhà dầu khí Thanh Hóa (38A Đại Lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa) chưa đi vào hoạt động trở lại, Hội đồng quản trị đã chấp thuận kế hoạch và phương án khắc phục sửa chữa Tòa nhà theo đề xuất của Giám đốc công ty. Hiện nay, Giám đốc Công ty đang gấp rút thực hiện việc sửa chữa để đưa Tòa nhà hoạt động trở lại, nhằm mang lại doanh thu và hình ảnh cho PVC-TH.

Tuy nhiên, do kế hoạch sản xuất kinh doanh của PVC-TH năm 2021 không được ĐHCĐ thường niên năm 2021 thông qua nên việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC-TH trong năm gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc.

### ***- Công tác thanh quyết toán:***

Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo việc thực hiện thanh quyết toán dứt điểm các công trình mà PVC-TH đã thi công xong, những công trình đang thi công yêu cầu quyết toán theo từng giai đoạn nhằm thu hồi vốn cho Công ty. Đồng thời chỉ đạo ban điều hành thực hiện việc quyết toán năm và Báo cáo tài chính năm 2021 theo đúng quy định.

### ***- Công tác thu hồi công nợ trong năm:***

Liên quan đến các khoản công nợ của PVC-TH luôn được Hội đồng quản trị quan tâm hàng đầu. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Giám đốc thành lập Ban thu hồi và xử lý nợ, trong đó yêu cầu Giám đốc Công ty làm Trưởng ban nhằm đẩy mạnh việc tập trung thu hồi công nợ cho Công ty.

Tập trung thu hồi, xử lý triệt để công nợ tồn đọng của tập thể/cá nhân, tạm ứng cá nhân, công nợ khó đòi, các công nợ có tính chất phức tạp đề nghị có sự can thiệp của Pháp luật, thúc đẩy nhanh việc thu hồi tạo dòng tiền phục vụ hoạt động SXKD. Tuy nhiên, trong năm 2021 PVC-TH vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong việc thu hồi công nợ của khách hàng ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn tiền kinh doanh hiện tại của Công ty.

### ***- Công tác tổ chức, sắp xếp đổi mới Doanh nghiệp:***



Chủ động sắp xếp lại bộ máy tổ chức, tinh giản lao động gián tiếp, tăng lao động trực tiếp và tiết giảm những chi phí không cần thiết cho Công ty.

Thực hiện rà soát, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ giữa các Phòng/ban chuyên môn phù hợp với tình hình thực tế SXKD của Công ty.

Những tháng cuối năm 2021 PVC-TH có sự thay đổi nhân sự trong Ban điều hành (cụ thể ngày 11/10/2021, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số: 06/NQ-XLDKTH-HĐQT về việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty đối với Ông Đoàn Hữu Trắc và Tiếp nhận bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty đối với Ông Phạm Văn Trường) nên có nhiều thay đổi thuận lợi hơn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

**- Công tác giám sát hoạt động tài chính:**

Tăng cường công tác chỉ đạo, giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật, thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch và nhiệm vụ được giao, tạo mối quan hệ với các tổ chức tín dụng trên địa bàn, thu hồi các công nợ cá nhân, tổ chức, kiểm soát chặt chẽ chi phí thi công, chi phí quản lý doanh nghiệp và các chi phí khác...

**- Công tác cổ đông:**

Công ty PVC-TH đã công bố thông tin đầy đủ các Báo cáo định kỳ, báo cáo bất thường trên trang web của Công ty và trang web UBCK, Sở GDCK đầy đủ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

- **Các cuộc họp của HĐQT:** Nhìn chung, các thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT. Tại các cuộc họp, các thành viên HĐQT đã tập trung thảo luận, bàn các giải pháp cụ thể nhằm giải quyết những vấn đề trọng tâm liên quan đến định hướng phát triển của PVC-TH; đưa ra những ý kiến đánh giá về chiến lược và chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh 2022.

Năm 2021, HĐQT đã tiến hành 14 phiên họp thông qua hình thức lấy ý kiến qua văn bản). Nội dung các cuộc họp được chuẩn bị đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

- **Ban hành các Nghị quyết, Quyết định:** Năm 2021, Hội đồng quản trị đã ban hành 08 Nghị quyết và 04 Quyết định về việc quản lý, điều hành tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

**2.3 Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT:**

Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty, căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, HĐQT đã xây dựng chương trình, quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ rõ ràng cho từng thành viên nhằm nâng cao năng lực quản lý, phát huy trách nhiệm cá nhân.

Trong nhiệm kỳ, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt các Nghị quyết của ĐHĐCĐ hàng năm góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD của Công ty, thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp. HĐQT đánh giá như sau:

a. Chủ tịch HĐQT- Ông Lê Anh Dũng: Đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Cụ thể: Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT, chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc HĐQT; Tổ chức việc thông qua quyết định của HĐQT; Thay mặt HĐQT ký các Nghị Quyết và các văn bản khác thuộc thẩm

quyền của HĐQT; Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Quyết định của HĐQT. Theo dõi, giám sát công tác cán bộ, quản lý sử dụng tài sản của Công ty.

b. Phó Chủ tịch HĐQT - Ông Vũ Đức Tiến: Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được phân công: Nghiên cứu, đánh giá tình hình, kết quả hoạt động và đóng góp vào việc xây dựng phương hướng, kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ. Tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, thảo luận và biểu quyết các vấn đề thuộc nội dung phiên họp.

c. Thành viên HĐQT - Ông Phạm Văn Tú: Hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công: tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT đóng góp vào việc xây dựng phương hướng kế hoạch hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ.

## **II. Thù lao, chi phí hoạt động và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị:**

Theo kết quả kinh doanh năm 2021, tiền lương và thù lao của HĐQT cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thu nhập	Ghi chú
1	Lê Anh Dũng	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	269.982.812	
2	Vũ Đức Tiến	Phó chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	18.000.000	
3	Phạm Văn Tú	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	18.000.000	
	<b>Cộng tổng</b>		<b>305.982.812</b>	

(Các số trên đây đã bao gồm tất cả các khoản lương, thù lao tính từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021)

### **1. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021:**

- Tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị năm 2021: 305.982.812 đồng

### **2. Lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT:**

Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp ĐHCĐ.

## **III. Kết quả giám sát đối với Giám đốc và đối với Người điều hành khác:**

Việc giám sát hoạt động của Giám đốc và các Người điều hành khác được HĐQT thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị PVC-TH và Quy chế hoạt động của HĐQT, cụ thể:

### **1. Kết quả giám sát đối với Giám đốc:**

Trong những tháng đầu của năm 2021 do PVC-TH gặp khó khăn trong công tác tiếp thị, tìm kiếm việc làm mới nên bộ kỹ thuật có năng lực bị thu hẹp, khi triển khai đấu thầu PVC-TH gặp rất nhiều khó khăn.

Những tháng cuối năm 2021 PVC-TH đã có sự thay đổi Giám đốc điều hành nên có nhiều thay đổi thuận lợi hơn trong công tác hoạt động SXKD của đơn vị.

Trong năm qua Ban điều hành trong Công ty đã cố gắng với tất cả năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc chủ trương của Hội đồng quản trị Công ty. Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban điều hành triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn. Kết quả này đã tiếp tục duy trì và củng cố được lòng tin từ đối tác, khách hàng, cổ đông...

## 2. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác:

Hội đồng quản trị Công ty đã luôn song hành cùng Ban lãnh đạo trong từng hoạt động, bám sát thị trường, đưa ra các chỉ đạo kịp thời. Chủ tịch Hội đồng quản trị thường xuyên làm việc với Ban Giám đốc và các cấp quản lý tại văn phòng Công ty cũng như trực tiếp đi kiểm tra các dự án, công trường để có ý kiến chỉ đạo sát sao. Các thành viên của Hội đồng quản trị thường xuyên hội ý, thống nhất các giải pháp về đầu tư, tài chính, kinh doanh, thiết kế, xây dựng, quản lý dự án, thủ tục...

## IV. Kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Năm 2021, Công ty PVC-TH đã nỗ lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh, tập trung mọi nguồn lực, nhân lực cho công tác xây lắp tại tất cả các công trình PVC-TH nhận được. Kết quả thực hiện các hoạt động SXKD năm 2021 của PVC-TH đạt được như sau:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

ST T	Chỉ tiêu	KH năm 2021 (ĐHĐCĐ 2021 không thông qua)	TH năm 2021	Tỷ lệ HT/KH
1	Giá trị sản lượng	25,54	10,04	39%
2	Doanh thu	47,74	15,04	32%
3	Lợi nhuận trước thuế	0,1	(33,28)	-
4	Giá trị Đầu tư	0	0	-
5	Phải nộp ngân sách Nhà nước	01	0,2	20%
5.1	Số phải nộp NSNN	01	0,2	
5.2	Số đã nộp NSNN	-	0,05	
6	Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	7,7	7,7	100%

*(Chi tiết kết quả sản xuất kinh doanh sẽ được thể hiện trong Báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Ban Giám đốc và Báo cáo tài chính năm 2021).*

- Trong năm 2021, PVC-TH không thực hiện công tác đầu tư.

**V. Tổng kết các cuộc họp và các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT**  
**DANH MỤC CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**

Stt	Số văn bản	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/BB-XLDKTH-HĐQT (Bảng hình thức lấy ý kiến qua VB)	04/01/2021	Thuê văn phòng làm việc phục vụ hoạt động SXKD Công ty CPXL dầu khí Thanh Hóa.
2	02/BB-XLDKTH-HĐQT (Bảng hình thức lấy ý kiến qua VB)	05/01/2021	Thanh lý xe ô tô Công ty CPXLĐK Thanh Hóa.
3	03/BB-XLDKTH-HĐQT (Bảng hình thức lấy ý kiến qua VB)	08/03/2021	Tiếp nhận và bổ nhiệm chức vụ Phó Giám đốc Công ty CPXLĐK Thanh Hóa.
4	04/BB-XLDKTH-HĐQT (Bảng hình thức lấy ý kiến qua VB)	08/03/2021	Thực hiện khởi kiện vụ án dân sự đối với Công ty TNHH xây dựng Thống Nhất tại Tòa án có thẩm quyền và thuê đơn vị tư vấn luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của PVC-TH trong các Hợp đồng đã ký với Công ty TNHH Thống Nhất.
5	05/BB-XLDKTH-HĐQT (Bảng hình thức lấy ý kiến qua VB)	10/03/2021	Tạm ngừng hoạt động kinh doanh của Chi nhánh khai thác khoáng sản Công ty CPXLĐK Thanh Hóa.
6	06/BB-XLDKTH-HĐQT (Bảng hình thức lấy ý kiến qua VB)	08/04/2021	Thực hiện khởi kiện vụ án dân sự đối với Công ty TNHH xây dựng Thống Nhất tại Tòa án có thẩm quyền và thuê đơn vị tư vấn Luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của PVC-TH trong các Hợp đồng đã ký với Công ty TNHH xây dựng Thống Nhất (lần 2).
7	07/BB-XLDKTH-HĐQT (Bảng hình thức lấy ý kiến qua VB)	08/04/2021	Ban hành một số quy chế Công ty CPXLĐK Thanh Hóa.
8	08/BB-XLDKTH-HĐQT	18/05/2021	Công tác cán bộ Công ty CPXLĐK Thanh Hóa.

Stt	Số văn bản	Ngày ban hành	Nội dung
	(Bảng hình thức lấy ý kiến qua VB)		
9	09/BB-XLDKTH-HĐQT(Bảng hình thức lấy ý kiến qua VB)	08/06/2021	Ban hành quy chế tiền lương Công ty CPXLDK Thanh Hóa.
10	10/BB-XLDKTH-HĐQT (Bảng hình thức lấy ý kiến qua VB)	08/09/2021	Tiếp tục giải ngân cho hạng mục chống thấm mái Trạm phát điện SS01, SS02, SS03 để hoàn thành công tác thi của PVC-TH tại NMNĐ Thái Bình 2
11	11/BB-XLDKTH-HĐQT(Bảng hình thức lấy ý kiến qua VB)	11/10/2021	Công tác cán bộ Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.
12	12/BB-XLDKTH-HĐQT (Bảng hình thức lấy ý kiến qua VB)	27/11/2021	Giải quyết một số nội dung công việc theo đề nghị của Giám đốc Công ty tại văn bản số: 228/CV-XLDKTH ngày 19/11/2021 và định hướng phát triển Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa trong thời gian tới.
13	13/BB-XLDKTH-HĐQT (Bảng hình thức trực tiếp)	14/12/2021	Mở hạn mức bảo lãnh tại Ngân hàng Bản Việt.
14	14/BB-XLDKTH-HĐQT (Bảng hình thức lấy ý kiến qua VB)	16/11/2021	Rút đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền liên quan đến Hợp đồng mà Công ty CPXLDK Thanh Hóa đã ký với Công ty TNHH Thông Nhất đồng thời thanh lý Hợp đồng tư vấn luật với Công ty Luật TNHH Hùng Đông.

**DANH MỤC NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**

STT	Số văn bản	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/NQ-XLDKTH-HĐQT	05/1/2020	Thuê văn phòng làm việc phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.
2	02/NQ-XLDKTH-HĐQT	05/01/2021	Thanh lý xe ô tô Công ty CPXLDK Thanh Hóa.

STT	Số văn bản	Ngày ban hành	Nội dung
3	03/NQ-XLDKTH-HĐQT	10/03/2020	Tạm ngừng hoạt động kinh doanh của Chi nhánh khai thác khoáng sản Công ty CPXLDK Thanh Hóa
4	04/NQ-XLDKTH-HĐQT	09/04/2021	Thực hiện khởi kiện vụ án dân sự đối với Công ty TNHH xây dựng Thống Nhất và đồng thời thuê đơn vị tư vấn Luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của PVC-TH trong các Hợp đồng đã ký với Công ty TNHH Thống Nhất.
5	05/NQ-XLDKTH-HĐQT	08/09/2021	Tiếp tục giải ngân cho hạng mục chống thấm mái Trạm phát điện SS01, SS02, SS03 để hoàn thành công tác thi công của PVC-TH tại NMNĐ Thái Bình 2.
6	06/NQ-XLDKTH-HĐQT	11/10/2021	Công tác cán bộ Công ty CPXLDK Thanh Hóa
7	09/NQ-XLDKTH-HĐQT	27/11/2021	Phê duyệt một số nội dung đã được thông qua tại cuộc họp HĐQT mở rộng ngày 27/11/2021 Công ty CPXLDK Thanh Hóa.
8	11/NQ-XLDKTH-HĐQT	29/11/2021	Rút đơn khởi kiện tại Tòa án có thẩm quyền liên quan đến Hợp đồng mà PVC-TH đã ký với Công ty TNHH Thống Nhất đồng thời thanh lý Hợp đồng tư vấn Luật với Công ty Luật Hùng Đông

### DANH MỤC QUYẾT ĐỊNH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021

Stt	Số văn bản	Ngày ban hành	Nội dung
1	01/QĐ-XLDKTH-HĐQT	09/04/2021	Phê duyệt quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CPXLDK Thanh Hóa.
2	02/QĐ-XLDKTH-HĐQT	18/05/2021	Thôi giao nhiệm vụ phụ trách công tác Kế toán Công ty CPXLDK Thanh Hóa đối với Ông Nguyễn Văn Quang.
3	07/QĐ-XLDKTH-HĐQT	11/10/2021	Miễn nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty PVC-TH đối với Ông Đoàn Hữu Trắc.
4	04/QĐ-XLDKTH-HĐQT	11/10/2021	Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty CPXLDK Thanh Hóa đối với Ông Phạm Văn Trường.

## B. ĐỊNH HƯỚNG TRỌNG TÂM HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2022:

Trên cơ sở kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, định hướng và sự phát triển của Công ty PVC-TH. Hội đồng quản trị Công ty xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh với các chỉ tiêu chính như sau:

ST T	Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	62,3	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	54	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,3	
4	Giá trị Đầu tư	Tỷ đồng	12	
5	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	1,0	
6	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/người	9,5	

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đưa ra một số nhiệm vụ trọng tâm trong năm như sau:

- Phân đầu hoàn thành kế hoạch năm 2022 đề ra.
- Xử lý tồn tại trong vấn đề quyết toán các công trình dự án cũ.
- Thu hồi công nợ còn tồn đọng của các đơn vị và cá nhân.
- Đẩy mạnh công tác tìm kiếm thông tin, tiếp thị đấu thầu các dự án trong và ngoài ngành.
- Kiểm soát chặt chẽ và tăng cường tiết kiệm chi phí sản xuất tại Công ty.
- Tăng cường công tác tìm kiếm các đơn vị/khách hàng có nhu cầu thuê văn phòng làm việc, mang lại doanh thu cố định cho PVC-TH sau khi cải tạo tòa nhà 38A.
- Tiếp tục triển khai thi công các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, đúng tiến độ với Chủ đầu tư.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả hoạt động của HĐQT PVC-TH trong năm 2021, đặt ra định hướng trọng tâm năm 2022, kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét, thông qua. Rất mong nhận được ý kiến đóng góp chân thành từ quý cổ đông để HĐQT hoạt động hiệu quả hơn và ngày càng phát triển trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

### Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT.

Số: 65/BC-XLDKTH-KTKT

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 6 năm 2022

V/v: "Báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2021 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2022"

## BÁO CÁO

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

Kính gửi: - Tổng công ty cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam;  
- Quý cổ đông Công ty PVC-TH.

Trong năm 2021, hầu hết các công trình xây lắp của PVC-TH đã thi công xong, nhưng việc thanh quyết toán còn chậm do dịch bệnh kéo dài, các công trình thi công ở các địa phương khác nhau nên rất khó khăn trong việc đi lại. Mặt khác, tất cả các chính sách của Nhà nước năm 2021 đều tập trung ưu tiên cho công tác phòng, chống dịch, nên việc tiếp thị đấu thầu, tìm kiếm việc làm trong năm 2021 của PVC-TH không hiệu quả.

Mặt khác, năng lực tài chính của PVC-TH xấu (nhiều năm thua lỗ), thiết bị thi công không có nên các công trình mà đơn vị thi công chủ yếu là nhận thầu phụ nên không có hiệu quả. Hơn thế nữa, một thời gian dài công ty không bố trí được công việc cho CBCNV nên bộ máy cán bộ kỹ thuật có năng lực đã chuyển công tác nhiều, khi triển khai đấu thầu PVC-TH gặp rất nhiều khó khăn.

Những tháng cuối năm 2021, PVC-TH có sự thay đổi nhân sự trong Ban điều hành (Ngày 11/10/2021 HĐQT Công ty PVC-TH về việc miễn nhiệm chức vụ Giám đốc đối với ông Đoàn Hữu Trắc và Bổ nhiệm chức vụ Giám đốc đối với ông Phạm Văn Trường), sự thay đổi này đã có nhiều chuyển biến tích cực trong công tác điều hành và sản xuất kinh doanh. Cụ thể, Giám đốc công ty đã tiếp cận được các đối tác lớn như: Tập đoàn SunGroup, Tổng công ty Anh Phát, Sở Giao thông Yên Bái, ... Tham gia chào giá/đấu thầu và trúng thầu nhiều gói thầu xây dựng (Thi công hạ tầng kỹ thuật Tokyo Sun Hạ Long (7,9 tỷ đồng), Thi công hạ tầng kỹ thuật Marina 2 Sun Hạ Long (19,6 tỷ đồng), Thi công xây dựng công trình thoát nước đường Khánh Hòa – Minh Xuân (7,3 tỷ đồng); Thi công xây dựng nhà dịch vụ Cảng Nghi Sơn (2,6 tỷ đồng)).

Bên cạnh đó, được sự thống nhất của HĐQT nên Công ty PVC-TH cũng đã triển khai thi công sửa chữa toà nhà dầu khí 38A, dự kiến tháng 7/2022 sẽ đưa vào khai thác sử dụng.

#### I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

##### 1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Một số chỉ tiêu chính đạt được trong năm 2021



Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ Tiêu	KH năm 2021 (ĐHĐCĐ không thông qua)	TH năm 2021	Tỷ lệ HT/KH
1	Giá trị sản lượng	25,54	10,14	39%
2	Doanh thu	47,74	15,04	32%
3	Lợi nhuận trước thuế	0,1	(33,28)	
4	Giá trị Đầu tư	0	0	
5	Nộp NSNN:	01	0,2	20%
5.1	Số phải nộp NSNN	01	0,2	
5.2	Số đã nộp NSNN	-	0,05	
6	Thu nhập bình quân (Triệu đồng/người/tháng)	7,7	7,7	100%

Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được dựa trên các hoạt động chủ yếu sau:

### 1. Hoạt động xây lắp.

- Trong năm 2021, PVC-TH tiếp tục triển khai thi công công trình Trạm biến áp SS01, SS02, SS03 thuộc nhà máy nhiệt điện Thái Bình II, giá trị sản lượng thực hiện năm 2021 đạt: 3,33 tỷ đồng. Ghi nhận doanh thu công trình này đạt: 3,07 tỷ đồng
- Cuối năm 2021, thi công hạ tầng dự án Tokyo Garden: Sản lượng thi công đến hết 31/12/2021: đạt 2 tỷ đồng.
- Năm 2021, PVC-TH đã quyết toán công trình Trụ sở liên cơ số 3 tỉnh Quảng Ninh với Chủ đầu tư, ghi nhận Doanh thu đột quyết toán là: 7,15 tỷ đồng, tuy nhiên đến tháng 4/2022 khi thực hiện quyết toán Công trình này, Chủ đầu tư bị đơn vị kiểm toán ghi giảm giá trị quyết toán, trong đó phần việc do PVC-TH thực hiện bị giảm 1,74 tỷ đồng. Nên doanh thu đột quyết toán chỉ còn 5,41 tỷ đồng. (cuối năm đã thu hồi được 3 tỷ đồng công nợ từ công trình này).

### 2. Hoạt động sản xuất kinh doanh khác:

- Doanh thu từ cho thuê VP làm việc: Do Tòa nhà xảy ra sự cố cháy nổ từ 2020 đến nay chưa khắc phục sửa chữa xong nên năm 2021 doanh thu Tòa nhà chỉ đạt 0,61 tỷ đồng (khoản doanh thu này chủ yếu từ việc trích thuê văn phòng 50 năm tại tầng 1 và tầng 2 của Ngân hàng Pvcombank Thanh Hóa).

Hiện nay, PVC-TH đang triển khai thi công sửa chữa cải tạo lại toà nhà, dự kiến hoàn thành vào tháng 7/2022 để đưa vào khai thác sử dụng.

- Doanh thu từ hoạt động tài chính và các doanh thu khác đạt: 4,21 tỷ đồng

### 3. Tình hình đầu tư.

Trong năm 2021, PVC-TH không thực hiện công tác đầu tư.

#### 4. Tình hình thu hồi công nợ.

##### 4.1 Công nợ đã thu hồi được:

Thực hiện chỉ đạo của Hội đồng quản trị Công ty về việc thu hồi triệt để công nợ tạo dòng tiền phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2021 và tháng 01/2022 PVC-TH đã thu hồi được: 17,66 tỷ đồng công nợ cụ thể như sau:

- Thu nợ từ BDH dự án NDTB2: 11,21 tỷ đồng
- Thu nợ từ Công ty CP Tập đoàn đầu tư Quảng Ninh: 5,8 tỷ đồng
- Thu nợ từ Công ty kết cấu kim loại và lắp máy dầu khí: 0,65 tỷ đồng.

##### 4.2 Công nợ chưa thu hồi được:

- Đối với khoản công nợ 6,9 tỷ đồng phí sử dụng vốn của Công ty PVSH, đơn vị đã có văn bản xin gia hạn thời gian hoàn trả phí sử dụng vốn đến ngày 30/6/2020. PVC-TH đã nhiều lần gửi công văn yêu cầu PVSH trả nợ, tuy nhiên đến thời điểm hiện tại PVSH vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hoàn trả chi phí này cho PVC-TH.

- Dự án SLMB giai đoạn 1, giai đoạn 2, nạo vét cảng Nghi sơn, khu nhà ở và dịch vụ 25ha của Tổng công ty 15,7 tỷ đồng; Dự án SLMB giai đoạn 1, giai đoạn 2 của Tổng công ty Anh Phát: 29,355 tỷ đồng.

\* Đối với công nợ phát sinh từ công trình xây lắp.

- Công trình BLD-3b Công ty PVC-IC: 8,6 tỷ đồng và 1,75 tỷ đồng tiền lãi chậm thanh toán. Đối với khoản công nợ này hiện tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu đang tiến hành xác minh tài sản và các nguồn khác của công ty PVC-IC để tổ chức thi hành án.

Đối với các khoản công nợ từ các Đơn vị ngoài ngành đầy đủ hồ sơ pháp lý như: Công ty Hùng Sơn: 2,129 tỷ đồng; Công ty CP công nghiệp Nam Sơn; PVC-TH đã gửi đơn khởi kiện đến cơ quan có thẩm quyền để thu hồi công nợ.

- Về khoản nợ vay Ngân hàng PVcombank: Đây là khoản vay được tiếp nhận lại từ hoạt động chuyển nhượng Dự án Đầu tư xây dựng Tòa nhà Dầu khí 38A và Dự án Khách sạn Lam Kinh. Trong những năm qua tình hình hoạt động SXKD của PVC-TH gặp nhiều khó khăn, vì vậy PVC-TH không chủ động được trong việc quản lý nguồn vốn cũng như thu xếp nguồn tiền để trả nợ.

Ngày 11/10/2021, PVcombank đã có Công văn số 17962/PVB-QL&TCTTS về việc đề nghị trả nợ, bàn giao hồ sơ pháp lý tài sản, hoàn thiện hồ sơ thế chấp và không thay đổi trạng thái tài sản KSLK. Tổng dư nợ 2 HĐTD tính đến ngày 30/09/2021 là 799,49 tỷ đồng bao gồm:

Dư nợ gốc vay: 307,48 tỷ đồng.

Lãi vay trong hạn và quá hạn: 492,016 tỷ đồng.

#### 4. Công tác nhân sự, tiền lương, đào tạo, khoa học công nghệ, an sinh xã hội

- Công tác trả lương cho CBCNV của Công ty được thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước. Cty đã thanh toán lương cho người lao động hết tháng 4/2022.

- Thu nhập bình quân thực hiện năm 2021 là: 7,7 triệu đồng/người/tháng.

- Số lao động tính đến 31/12/2021: 42 người

- Trong năm 2021, PVC-TH không nợ lương, không nợ BHXH, BHYT, BHTN.

- Do tình hình sản xuất của Công ty chưa mở rộng và khả năng về tài chính hạn hẹp, nên năm 2021 Công ty không mở thêm các lớp đào tạo nguồn nhân lực.

## II. KẾ HOẠCH NĂM 2022

Trong những tháng đầu năm 2022, PVC-TH đã tập trung nguồn lực vào công tác đấu thầu, chào giá và đã trúng thầu nhiều công trình mới. Tuy nhiên, dòng tiền phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty không có nhiều, cộng thêm công nợ phải thu của PVC-TH cao nên PVC-TH gặp rất nhiều khó khăn trong công tác thi công.

### 1. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2022:

- + Phân đấu hoàn thành kế hoạch năm 2022 đã đề ra.
- + Xử lý tồn tại trong vấn đề quyết toán các công trình dự án cũ.
- + Thu hồi công nợ còn tồn đọng của các đơn vị và cá nhân.
- + Đẩy mạnh công tác tìm kiếm thông tin, tiếp thị đấu thầu các dự án trong và ngoài ngành.
- + Kiểm soát chặt chẽ, và tăng cường tiết kiệm chi phí sản xuất tại Công ty.
- + Cải tạo sửa chữa lại tòa nhà 38A để tìm kiếm các đối tác kinh doanh mới mang lại doanh thu cố định cho PVC-TH.
- + Tiếp tục triển khai thi công các công trình đảm bảo an toàn, chất lượng, đúng tiến độ.
- + Hoàn thành công tác thanh quyết toán công trình SLMB GD2.

### 2. Một số chỉ tiêu chính:

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2022	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tỷ đồng	62,3	
1.1	Sản lượng từ hoạt động xây lắp	Tỷ đồng	59,3	
-	<i>Sản lượng từ các Công trình ký với TCT</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>14,3</i>	
-	<i>Sản lượng từ các Công trình ngoài ngành</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>45,0</i>	
1.2	Sản lượng từ các hoạt động khác	Tỷ đồng	3	
2	Doanh thu	Tỷ đồng	54	
2.1	Doanh thu từ xây lắp	Tỷ đồng	51	
-	<i>Doanh thu từ các Công trình ký với TCT</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>15,0</i>	
-	<i>Doanh thu từ các Công trình ngoài ngành</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>36,0</i>	
2.2	Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác	Tỷ đồng	3,0	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,3	

4	Giá trị Đầu tư	Tỷ đồng	12,0	
5	Nộp NSNN	Tỷ đồng	1,0	
6	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/ tháng	9,5	

### 3. Các giải pháp để hoàn thành kế hoạch năm 2022:

#### 3.1 Giải pháp về nhân lực:

- Sắp xếp lại bộ máy tổ chức, tập trung nhân lực lao động trực tiếp tại các công trường thi công; Thành lập 03 đội xây lắp chuyên ngành đảm bảo thi công trực tiếp tất cả các công trình công ty nhận được: 01 đội thi công các công trình dân dụng, công nghiệp; 01 đội thi công các công trình giao thông, thủy lợi, hạ tầng công nghiệp; 01 đội thi công các công trình xây lắp điện.
- Tăng cường công tác tuyển dụng bổ sung cán bộ kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao phục vụ công tác tiếp thị đấu thầu, làm hồ sơ thanh quyết toán cũng như điều hành thi công đáp ứng yêu cầu cao tại các Dự án trọng điểm;
- Xây dựng cơ chế trả lương thưởng theo năng lực và năng suất lao động, khuyến khích được lao động có trình độ, tay nghề cao.

#### 3.2. Giải pháp về thi công xây lắp:

- Tập trung nhân lực có trình độ chuyên môn cao, nguồn lực (tài chính, thiết bị, ...), sáng tạo đổi mới biện pháp thi công để rút ngắn tiến độ thi công các công trình, tiết giảm chi phí quản lý gián tiếp.
- Triển khai thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng các công trình đã nhận thầu, lấy uy tín với Chủ đầu tư để tiếp tục chào thầu các hạng mục tiếp theo.
- Giao khoán nội bộ cho các Tổ/Đội thi công trực tiếp các công trình mà Công ty nhận được.
- Ứng dụng công nghệ tiên tiến vào hoạt động xây lắp đảm bảo hiệu quả thi công;

#### 3.3. Giải pháp về tiếp thị đấu thầu:

- Xây dựng đội ngũ đấu thầu chuyên nghiệp, tập trung công tác đấu thầu qua mạng;
- Liên danh, liên kết với các đơn vị bạn đáp ứng năng lực để tham gia đấu thầu cạnh tranh;
- Thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng các công trình đã ký hợp đồng, tạo niềm tin để tiếp tục được CĐT giao thầu ở các hạng mục tiếp theo.
- Tiếp tục tiếp cận với Tập đoàn SunGroup để chào thầu các công trình mới tại Thanh Hoá và các tỉnh lân cận. Hiện tại, PVC-TH đang thương thảo giá của 2 gói thầu: Gói hạ tầng giao thông và Thoát nước mưa tại Khu nghỉ dưỡng khoáng nóng Quảng Yên và Sầm Sơn.
- Tiếp cận/tiếp thị với Công ty Điện lực Thanh Hóa để được tham gia vào các gói thầu xây lắp điện vừa và nhỏ hàng năm.

#### 3.4. Giải pháp về tài chính:

- Đẩy nhanh công tác thanh/quyết toán các công trình còn đang dở thu hồi nguồn vốn phục vụ hoạt động SXKD: Công trình san lấp mặt bằng Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn –

Giai đoạn 2: Thi công công trình Quốc lộ 217, đoạn Km67+248,34 – Km73+00 huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa;

- Đàm phán thu hồi công nợ còn tồn đọng từ các đơn vị trong ngành mà PVC-TH đã thi công và quyết toán xong: Các công trình ký hợp đồng với Tổng công ty PetroCons; Chi nhánh phía Bắc - Tổng công ty; Công ty cổ phần xây dựng công nghiệp và dân dụng dầu khí (PVC-IC); Công ty cổ phần kết cấu kim loại và lắp máy dầu khí (PVC-MS),

- Khởi kiện thu hồi công nợ từ các đơn vị ngoài ngành đã đủ hồ sơ pháp lý: Công ty xây dựng Hùng Sơn; Công ty CP TMDV và Đầu tư Nghi Sơn; Công ty CP công nghiệp Nam Sơn; Công ty TNHH Đầu tư XD và TM Bắc Nam; Công ty CP xây dựng và TM Hùng Đô; Công ty CP Xây lắp dầu khí Trường Sơn; ....

- Tiếp tục làm việc với Raco và PVI trong công tác đền bù tổn thất toà nhà 38A Đại lộ Lê Lợi, thu hồi dòng tiền phục vụ công tác đầu tư sửa chữa toà nhà. Đẩy nhanh công tác sửa chữa lại toà nhà, nhanh chóng đưa Tòa nhà hoạt động trở lại. Tiếp thị cho thuê văn phòng, tăng nguồn thu, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho đơn vị.

- Cơ cấu lại nợ với Ngân hàng Pvcombank:

- + Đàm phán với Pvcombank tách khoản nợ đầu tư xây dựng Tòa nhà 38A để trả phần gốc vay, miễn giảm lãi để giữ lại Tòa nhà đưa vào hoạt động kinh doanh;

- + Đàm phán với Pvcombank chuyển khoản nợ vay đầu tư xây dựng Khách sạn Lam Kinh cho Công ty cổ phần Khách sạn Lam Kinh. Lý do: Theo hợp đồng tín dụng vay thì nguồn trả nợ là nguồn thu từ khai thác kinh doanh khách sạn. Năm 2011, khi xây dựng xong Dự án, PVC-TH đã chuyển nhượng Dự án cho Công ty CP Khách sạn Lam Kinh vận hành và khai thác và hưởng lợi từ mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Khách sạn.

### 3.5. Giải pháp về đầu tư:

Đầu tư bổ sung một số máy móc thiết bị thiết yếu phục vụ thi công được nhiều công trình, giảm chi phí đi thuê đồng thời tiết kiệm chi phí công trình.

Đẩy nhanh tiến độ sửa chữa, cải tạo lại toà nhà 38A để nhanh chóng đưa vào khai thác sử dụng..

### 4. Kiến nghị:

Để các giải pháp mà PVC-TH đưa ra có tính thiết thực, PVC-TH đề xuất và kiến nghị Tổng công ty một số vấn đề sau:

- Kiến nghị Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam thanh toán giá trị còn lại của Hợp đồng thi công san lấp mặt bằng Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn, hoàn tất quyết toán Hợp đồng san lấp GD2.

- Đề nghị PETROCONS thanh toán công nợ hoàn thành của các công trình mà PVC-TH đã thi công để PVC-TH thanh toán công nợ cho các nhà cung cấp vật tư, nhân công.

- Kiến nghị PVC hỗ trợ thu hồi công nợ của các đơn vị thành viên trong tổng PetroCons: Chi nhánh phía Bắc, PVC-IC, PVC-MS.

- Kiến nghị Tập đoàn hỗ trợ pháp lý để Pvcombank đồng ý chấp thuận cho PVC-TH chuyển nhượng Dự án Khách sạn Lam Kinh và các khoản nợ vay Dự án Khách sạn Lam Kinh cho Công ty cổ phần Khách sạn Lam Kinh.

Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động SXKD năm 2021, kế hoạch năm 2022 của PVC-TH. Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa trân trọng báo cáo và rất mong nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp lãnh đạo Tổng Công ty cũng như Quý cổ đông.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HDQT, BKS (báo cáo);
- KTKT, TCHC, TCKT;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

*Phạm Văn Cường*  
GIÁM ĐỐC  
*Phạm Văn Cường*



Thanh Hóa, ngày 17 tháng 6 năm 2022

PHÂN TÍCH CHI TIẾT SẢN LƯỢNG - DOANH THU - LỢI NHUẬN

STT	Tên công trình/ dự án	Kế hoạch năm 2022						Kế hoạch các quý											
		Kế hoạch quý I			Kế hoạch quý II			Kế hoạch quý III			Kế hoạch năm IV								
		Giá trị SXKD	Doanh thu	LNTT	Giá trị SXKD	Doanh thu	LNTT	Giá trị SXKD	Doanh thu	LNTT	Giá trị SXKD	Doanh thu	LNTT						
A	B	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18			
	TỔNG CỘNG (A + B - C)	62,30	54,00	0,30	5,49	4,83	(0,93)	19,83	17,17	0,50	19,83	17,17	0,50	17,16	14,83	0,23			
A	LĨNH VỰC XÂY LẬP	59,30	51,00	5,90	4,74	4,08	0,47	19,08	16,42	1,90	19,08	16,42	1,90	16,41	14,08	1,63			
I	Công trình ký với Tổng công ty	14,30	15,00	1,80	1,08	1,75	0,20	4,41	4,42	0,53	4,41	4,42	0,53	4,41	4,42	0,53			
1	Thi công xây dựng hạng mục Trạm phát điện (SS01 - SS02 - SS03), Kho đá với Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình II	4,30	7,00	0,80	1,08	1,75	0,20	1,08	1,75	0,20	1,08	1,75	0,20	1,08	1,75	0,20			
2	Các công trình khác thuộc PetroCons	10,00	8,00	1,00	-	-	-	3,33	2,67	0,33	3,33	2,67	0,33	3,33	2,67	0,33			
II	Công trình ký với đơn vị khác	45,00	36,00	4,10	3,67	2,33	0,27	14,67	12,00	1,37	14,67	12,00	1,37	12,00	9,67	1,10			
1	Thi công xây dựng hạ tầng dự án Tokyo Garden - Hạ Long, Quảng Ninh	8,00	7,00	0,80	2,67	2,33	0,27	2,67	2,33	0,27	2,67	2,33	0,27	-	-	-			
2	Thi công xây dựng hạ tầng dự án Marina 2 - Hạ Long, Quảng Ninh	21,00	19,00	2,00	1,00	-	-	6,67	6,33	0,67	6,67	6,33	0,67	6,67	6,33	0,67			
3	Các DA tiếp thị với Điện lực Thanh Hoá	5,00	3,00	0,50	-	-	-	1,67	1,00	0,17	1,67	1,00	0,17	1,67	1,00	0,17			
4	Xây lắp khác	11,00	7,00	0,80	-	-	-	3,67	2,33	0,27	3,67	2,33	0,27	3,67	2,33	0,27			
B	LĨNH VỰC NGOÀI XÂY LẬP	3,00	3,00	0,90	0,75	0,75	0,23	0,75	0,75	0,23	0,75	0,75	0,23	0,75	0,75	0,23			
I	Sân xuất kinh doanh khác	3,00	3,00	0,90	0,75	0,75	0,23	0,75	0,75	0,23	0,75	0,75	0,23	0,75	0,75	0,23			
1	Doanh thu từ tòa nhà 38A	1,00	1,00	0,10	0,25	0,25	0,03	0,25	0,25	0,03	0,25	0,25	0,03	0,25	0,25	0,03			
2	Doanh thu HDTC và DT khác	2,00	2,00	0,80	0,50	0,50	0,20	0,50	0,50	0,20	0,50	0,50	0,20	0,50	0,50	0,20			
C	CHI PHÍ	-	-	6,50	-	-	1,63	-	-	1,63	-	-	-	-	-	1,63			
1	Chi phí QLDN và chi phí khác	-	-	6,50	-	-	1,63	-	-	1,63	-	-	-	-	-	1,63			

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG KTKT

P. TCKT

*Le Thi Thuy*

*[Signature]*



Thanh Hoá, ngày 2 tháng Năm 2022

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2022**

Số TT	Nội dung công việc	Chủ đầu tư	Kế hoạch năm báo cáo				Kế hoạch Quý 1				Kế hoạch Quý 2				Kế hoạch Quý 3				Kế hoạch Quý 4					
			Giá trị đầu tư		Giá trị giải ngân		Giá trị đầu tư		Giá trị đã giải ngân		Giá trị đầu tư		Giá trị đã giải ngân		Giá trị đầu tư		Giá trị đã giải ngân		Giá trị đầu tư		Giá trị đã giải ngân			
			Tổng số	Vốn chủ sở hữu	Tổng số	Vốn khác	Tổng số	Vốn chủ sở hữu	Tổng số	Vốn khác	Tổng số	Vốn chủ sở hữu	Tổng số	Vốn khác	Tổng số	Vốn chủ sở hữu	Tổng số	Vốn khác	Tổng số	Vốn chủ sở hữu	Tổng số	Vốn khác		
A	B	C	3	5	6	10	9	10	7	8-9+10	9	10	7	8-9+10	9	10	7	8-9+10	9	10	7	8-9+10	9	10
1	TỔNG GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ		12	7	5	2,5	2,5	2,5	2,5	2,5	0	2,5	2,5	2,5	0	2,5	2,5	3,5	3,5	0	3,5	3,5	3,5	0
1	Thi công sửa chữa cải tạo toà nhà đầu khí số 38A	PVC-TH	10	5	5	2,5	2,5	2,5	2,5	2,5	-	2,5	2,5	2,5	-	2,5	2,5	2,5	2,5	-	2,5	2,5	2,5	-
2	Đầu tư máy móc thiết bị	PVC-TH	2	2	-	0	0	0	0	0	0	-	-	-	-	-	-	1	1	-	1	1	1	-

NGƯỜI LẬP BIỂU

PHÒNG KTKT

GIÁM ĐỐC



*Nguyễn Hữu Phúc*  
Nguyễn Hữu Phúc

*Trần Thị Thủy*  
Trần Thị Thủy

GIÁM ĐỐC  
*Phạm Văn Cường*



## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021,  
phương án phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi:    ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP  
DẦU KHÍ THANH HÓA

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên sửa đổi và thông qua ngày 27/4/2021;

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán VACO.

HĐQT Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2021 (*Đính kèm theo Báo cáo tài chính*) và phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của PVC-TH, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
I	Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2021	(33.285.654.275)	
II	Lỗ lũy kế đến 31/12/2021	(133.772.976.561)	
III	Trích lập các quỹ		
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.392.639.491	
2	Quỹ đầu tư phát triển	6.355.535.090	
3	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1.567.942.490	
IV	Chia cổ tức năm 2021	0	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.



## TỜ TRÌNH

Về việc quyết toán tiền lương, thù lao năm 2021 và phương án tiền lương, thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/20QH14 ngày 01 tháng 01 năm 2021 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 27/04/2021;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 số 01/NQ-XLDKTH-ĐHĐCĐ ngày 27/04/2021,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và phương án tiền lương, thù lao năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa như sau:

1. Quyết toán tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát năm 2021.

Tiền lương/Thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021 thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 số: 01/NQ-XLDKTH-ĐHĐCĐ ngày 27/4/2021, cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Tiền lương/thù lao năm 2021		
		Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Hội đồng quản trị	411.360.000	305.982.812	74,38%
2	Ban kiểm soát	36.000.000	36.000.000	100%
	Tổng cộng	447.360.000	341.982.812	76,44%

(Chi tiết tiền lương, phụ cấp và thù lao của HĐQT, BKS năm 2021 theo phụ lục số 01 đính kèm)



**2. Phương án tiền lương/thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022:**

- Tiền lương và thù lao của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát chuyên trách làm việc tại Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa thực hiện theo quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty.

- Tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, được hưởng cụ thể như sau:

+ Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/người/tháng.

+ Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/ người/tháng.

*(Chi tiết phương án tiền lương, phụ cấp và thù lao của HĐQT, BKS năm 2022 theo phụ lục số 02 đính kèm)*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



LÊ ANH DŨNG



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

KẾ HOẠCH TIỀN LƯƠNG, THỦ LAO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

TT	Họ và tên Người đại diện	Chức danh	Hệ số lương			Mức phụ cấp (1000đ)			Qtcđ (1000đ)	Qpc (1000đ)	Qtbs (1000đ) (01 tháng)	Qđtch (1000đ)	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch dự kiến	Ghi chú
			Lương CB	Lương CD	HS PC cơ bản	Phụ cấp thu hút	Phụ cấp kiểm nhiệm	Thưởng an toàn						
I	Hội đồng quản trị													
1	Lê Anh Dũng	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	6,64	15				159.360	216.000	72.000	0	447.360	96%	
2	Vũ Đức Tiến	Phó chủ tịch HĐQT					3	159.360	216.000			375.360	90%	
3	Phạm Văn Tú	Thành viên HĐQT					3			36.000		36.000	100%	
II	Ban kiểm soát							0	0	72.000	0	72.000	100%	
1	Lê Văn Đức	Trưởng ban kiểm soát								24.000		24.000	100%	
2	Hoàng Ngọc Dũng	TV Ban kiểm soát								24.000		24.000	100%	
3	Đỗ Dương Thông	TV Ban kiểm soát								24.000		24.000	100%	
	Tổng cộng		0	0	0	0		159.360	216.000	144.000	0	519.360	98%	

Thanh hóa, ngày 26 tháng 5 năm 2022

PHÒNG TCKT  
Vũ Thị Hải

TP TC-HC

Nguyễn Văn Ngọc



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA

Phụ lục số 1

BẢNG QUYẾT TOÁN TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP ĐỐI VỚI ỦY VIÊN HĐQT, BKS NĂM 2021

TT	Họ và tên Người đại diện	Chức danh	Kế hoạch trước thuế năm 2021 (đồng)	Thực hiện trước thuế năm 2021 (đồng)	So sánh thực hiện với kế hoạch		Ghi chú
					Số tiền	Tỷ lệ %	
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>						
1	Lê Anh Dũng	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	411.360.000	305.982.812	(105.377.188)	74,38%	
2	Vũ Đức Tiến	Phó chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm	375.360.000	269.982.812	(105.377.188)	71,93%	
3	Phạm Văn Tú	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	18.000.000	18.000.000	-	100%	
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>						
1	Lê Văn Đức	Trưởng ban kiểm soát	18.000.000	18.000.000	-	100%	
2	Hoàng Ngọc Dũng	Thành viên BKS	36.000.000	36.000.000	-	100%	
3	Đỗ Dương Thông	Thành viên BKS	12.000.000	12.000.000	-	100%	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>447.360.000</b>	<b>341.982.812</b>	<b>(105.377.188)</b>	<b>76,44%</b>	

NGƯỜI LẬP

*Trịnh Thị Loan*

Trịnh Thị Loan

TP. TCHC

*Nguyễn Văn Ngọc*

Nguyễn Văn Ngọc

PHÒNG TCKT

*Vũ Thị Hải*

Vũ Thị Hải

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 5 năm 2022

GIÁM ĐỐC

*Phạm Văn Cường*

GIÁM ĐỐC

*Phạm Văn Cường*

## TỜ TRÌNH

Về việc: Sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động  
của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022  
Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;  
Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020;  
Căn cứ Điều lệ sửa đổi tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa ngày 27/4/2021.

Để đáp ứng yêu cầu của công tác tổ chức hoạt động và quản lý của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa kính trình Đại hội thông qua việc sửa đổi một số điểm tại Điều lệ như sau:

Điều khoản	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung trình sửa đổi	Ghi chú
VII. Hội đồng quản trị Khoản 1, Điều 26	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ ba (03) người.	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (5) người.	

Trên đây là những nội dung cần sửa đổi trong Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa.

Điều lệ sửa đổi sẽ có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa xem xét phê duyệt./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Anh Dũng



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XLDK VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA  
Số 63/TT-RLDKTH-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 6 năm 2022

## TỜ TRÌNH

Về việc: Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa nhiệm kỳ 2020 - 2025

DỰ THẢO

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022  
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 sửa đổi và thông qua ngày 27/4/2021;

Căn cứ tình hình điều hành sản xuất kinh doanh trong năm 2021 của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số: /XLDKTH-HĐQT của Tổng công ty cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam về việc giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát PVC-TH nhiệm kỳ 2020-2025,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa (PVC-TH) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2020-2025 của PVC-TH như sau:

### 1. Lý do bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

- Trong thời gian vừa qua, Ban điều hành gặp không ít khó khăn về công tác chỉ đạo cũng như các thủ tục hành chính về sự thống nhất của các thành viên HĐQT liên quan đến một số hoạt động sản xuất kinh doanh của PVC-TH như ký kết các Hợp đồng kinh tế và công tác thi công xây lắp..vv.

- Hiện nay, Hội đồng quản trị PVC-TH có 03 thành viên, trong đó 01 Chủ tịch HĐQT chuyên trách (Ông Lê Anh Dũng là người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại PVC-TH), 02 Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm (Ông Vũ Đức Tiến – đại diện cho cổ đông là Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn Hà Nội và Ông Phạm Văn Tú – đại diện nhóm cổ đông tại Tổng công ty đầu tư XD&TM Anh Phát).

### 2. Số lượng dự kiến bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Để nâng cao năng lực của Hội đồng quản trị PVC-TH, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phê duyệt bổ sung số lượng thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2020-2025 như sau:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) bầu bổ sung: 02 thành viên.



- Tổng công ty cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam (cổ đông lớn chiếm 36% tổng số cổ phần của PVC-TH) xin giới thiệu:

1. Ông: Phạm Văn Trường
2. Ông: Hoàng Tuấn Anh

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (t/b);
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

LÊ ANH DŨNG







TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XLDK VIỆT NAM  
 CỔ PHẦN CÔNG TY CỔ PHẦN  
 XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA  
 SỐ 02/TT-XLDKTH-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 27 tháng 6 năm 2022

**TỜ TRÌNH**

Về việc: Kiện toàn nhân sự Ban kiểm soát Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa nhiệm kỳ 2020 - 2025

**DỰ THẢO**

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 sửa đổi và thông qua ngày 27/4/2021;*

*Căn cứ Công văn số: /XLDKTH-HĐQT của Tổng công ty cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam về việc giới thiệu nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát PVC-TH nhiệm kỳ 2020-2025,*

Tuân thủ đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Tổng công ty cổ phần xây lắp dầu khí Việt Nam (cổ đông lớn chiếm 36% tổng số cổ phần của PVC-TH), xin được giới thiệu:

Bà: **Vũ Thị Thanh** tham gia thành viên Ban kiểm soát PVC-TH nhiệm kỳ 2020-2025  
*(kèm theo sơ yếu lý lịch của Bà Vũ Thị Thanh)*

Thay thế:

Ông: .....

1. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát đối với:

Ông: .....

2. Căn cứ vào tình hình SXKD của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bầu thay thế:

Bà: **Vũ Thị Thanh** tham gia thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Trân trọng./.

Nơi nhân:

- Như trên;
- HĐQT (t/b);
- Lưu HĐQT; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
 CHỦ TỊCH**

**LÊ ANH DŨNG**

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HÓA**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2021;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần xây lắp Dầu khí Thanh Hóa ngày 22 tháng 7 năm 2022.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Thông qua một số Tờ trình sau:**

1. Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa.

Điều khoản	Nội dung trước sửa đổi	Nội dung trình sửa đổi	Ghi chú
VII. Hội đồng quản trị Khoản 1, Điều 26	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là ba (03) người	Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.	

Đại hội nhất trí thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ với ..... cổ phần tán thành có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ ..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

2. Thông qua Tờ trình bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa nhiệm kỳ 2020-2025.

Đại hội nhất trí thông qua Tờ trình bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa nhiệm kỳ 2020-2025 với ..... cổ phần tán thành có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

3. Thông qua Tờ trình kiện toàn nhân sự Ban kiểm soát Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa nhiệm kỳ 2020-2025.

Đại hội nhất trí thông qua Tờ trình kiện toàn nhân sự Ban kiểm soát Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa nhiệm kỳ 2020-2025 với ..... cổ phần tán thành có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.**



*Đại hội nhất trí không thông qua với ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ ..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.*

**Điều 3: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022:**

*Đại hội nhất trí thông qua với ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.*

**Điều 4: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022.**

*Đại hội nhất trí thông qua với ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.*

**Điều 5: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.**

*(Báo cáo tài chính đính kèm)*

*Đại hội nhất trí thông qua với ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.*

**Điều 6: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.**

Tổng lợi nhuận đạt được năm 2021 là: - 33,28 tỷ đồng nên PVC – TH không thực hiện trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận.

*Đại hội nhất trí thông qua với ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.*

**Điều 7: Thông qua mức trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021, kế hoạch chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2022.**

1. Quyết toán tiền lương, phụ cấp và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 (thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021):

- Tổng tiền lương/phụ cấp/thù lao của Hội đồng quản trị: 305.982.812 VNĐ/năm.
- Tổng tiền lương/phụ cấp/thù lao của Ban kiểm soát: 36.000.000 VNĐ/năm.

2. Phương án thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2022:

- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách hưởng mức lương theo quy chế trả lương trả thưởng tại Công ty.
- Đối với thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách được hưởng mức thù lao cụ thể:
  - + Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng;
  - + Thành viên Ban kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng.

*Đại hội nhất trí thông qua với ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ ..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.*

**Điều 8: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2022.**

Đại hội đã thống nhất ủy quyền cho ..... lựa chọn một trong hai đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm 2022 của Công ty:

1. Công ty .....

1546  
ST  
HÂN  
ĐẦU  
H H  
ĐATP

2. Công ty .....

Đại hội nhất trí thông qua với ..... cổ phần có quyền biểu quyết, đạt tỷ lệ ..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

**Điều 9: Kết quả bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 – 2025.**

Đại hội thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 và kiện toàn nhân sự Ban kiểm soát lần nhiệm kỳ 2020 – 2025, cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần xây lắp dầu khí Thanh Hóa đối với.....

2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2020-2025 và kiện toàn nhân sự Ban kiểm soát lần nhiệm kỳ 2020 – 2025, gồm những Ông/Bà có tên sau:

STT	Thành viên	Chức vụ
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	
1	.....	
2	.....	
3	.....	
4	.....	
5	.....	
<b>II</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	
1	.....	
2	.....	
3	.....	



**Điều 10: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 có hiệu lực kể từ ngày ký.**

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, các cổ đông, các phòng ban và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm triển khai và thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết gồm 03 trang, được lập lúc 11h30 ngày 22/7/2022.

**Nơi nhận:**

- HDQT Công ty;
- Ban KS, Ban GD;
- Cổ đông;
- Lưu VT;
- CBTT.

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**Lê Anh Dũng**



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ THANH HOÁ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

---

Tháng 05 năm 2022

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 38



## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lập Dầu khí Thanh Hóa (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng Quản trị

Ông Lê Anh Dũng	Chủ tịch
Ông Vũ Đức Tiến	Phó Chủ tịch
Ông Phạm Văn Tú	Thành viên

#### Ban Kiểm soát

Ông Lê Văn Đức	Trưởng ban kiểm soát
Ông Hoàng Ngọc Dũng	Thành viên
Ông Đỗ Dương Thông	Thành viên

#### Ban Giám đốc

Ông Phạm Văn Trường	Giám đốc (Bỏ nhiệm ngày 14 tháng 10 năm 2021)
Ông Đoàn Hữu Trắc	Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 14 tháng 10 năm 2021)
Bà Vũ Thị Hà	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Trung Liêm	Phó Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 10 tháng 12 năm 2021)
Ông Nguyễn Văn Quang	Phó Giám đốc

#### Người đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

Ông Phạm Văn Trường	Giám đốc (Bỏ nhiệm ngày 14 tháng 10 năm 2021)
Ông Đoàn Hữu Trắc	Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 14 tháng 10 năm 2021)

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nếu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ Chế độ Kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

**TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)**

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,

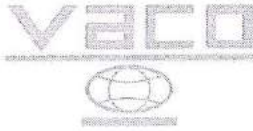


**Phạm Văn Trường**  
**Giám đốc**

Thanh Hóa, ngày 17 tháng 05 năm 2022

456  
NG  
NH  
MT  
AQ  
PHC





Số: 259 /VACO/BCKIT.NV2

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các Cổ đông**  
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 17 tháng 05 năm 2022, từ trang 05 đến trang 38, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (gọi chung là "Báo cáo tài chính").

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính theo Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho việc từ chối đưa ra ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến

Do được bổ nhiệm sau ngày 31 tháng 12 năm 2021, chúng tôi không thực hiện được thủ tục tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, hàng tồn kho, tài sản cố định của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021. Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục thay thế, do đó chúng tôi không đánh giá được tính hiện hữu của các khoản mục trên cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có số dư các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và trả trước người bán với tổng giá trị khoảng 180 tỷ VND. Chúng tôi không đánh giá được khả năng thu hồi của khoản phải thu này, do đó chúng tôi không thể xác định ảnh hưởng của số liệu trên liên quan đến khoản mục liên quan trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, một số công trình đang tạm dừng triển khai có tổng chi phí phát sinh được tập hợp trên tài khoản "Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang" với số tiền khoảng 250 tỷ VND chưa được đánh giá trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho. Chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá trị thuần có thể thực hiện được của các công trình này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết (nếu có) liên quan đến khoản mục "Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang" cũng như ảnh hưởng đến các khoản mục có liên quan khác trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Như trình bày tại Thuyết minh số 16, dự án "Xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp I và khu tập kết vật tư, thiết bị xây dựng Khu liên hợp hóa dầu Nghi Sơn, Thanh Hóa tại xã Mai Lâm, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa" đã bị chấm dứt theo Quyết định số 235/QĐ-BQLKKTNS của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn; tuy nhiên Công ty vẫn đang phản ánh chi phí liên quan đến công trình này trên khoản mục "Chi phí xây dựng cơ bản dở dang" với hạng mục là "Dự án 157 ha Nghi Sơn" giá trị khoảng 19,4 tỷ VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2021. Chúng tôi không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán cần thiết để thu thập được các bằng chứng kiểm toán đầy đủ và thích hợp, để đánh giá giá trị thu hồi hoặc tổn thất nếu có của khoản mục này.

Như trình bày tại Thuyết minh số 23, chi phí đi vay và các khoản phạt (ước tính) liên quan đến dự án "Khu Tổ hợp Thương mại Dịch vụ nhà ở" từ năm 2015 đến 2021 chưa được ghi nhận trong Báo cáo tài chính là 421.029.479.937 VND. Trong đó, khoản lãi vay và chi phí phạt chưa được ghi nhận trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 ước tính khoảng 60,6 tỷ VND. Đồng thời nếu thực hiện theo yêu cầu này thì tổng nợ phải trả ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021. Những dấu hiệu này cùng những vấn đề khác được nêu tại "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến" nêu trên cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng liên tục hoạt động của Công ty.

Như được trình bày tại thuyết minh số 21, tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2021, toàn bộ các đợt phát sinh khối lượng hoàn thành của Công ty tại Công trình Quốc lộ 217 Cẩm Thủy đều đã được chủ đầu tư và tư vấn giám sát nghiệm thu. Hơn nữa, toàn bộ gói thầu 2.1 bao gồm hạng mục theo Hợp đồng thi công số 1004/2018/HĐXD/TN-PVCTH ngày 10 tháng 04 năm 2018 đã được các bên bàn giao, tiếp nhận và đưa công trình vào sử dụng vào ngày 22 tháng 12 năm 2020. Tuy nhiên, do nhà thầu chính là Công ty TNHH Xây dựng Thống Nhất chưa thực hiện việc xác nhận khối lượng hoàn thành đợt 7,8 và quyết toán hợp đồng theo đúng quy định của hợp đồng và của pháp luật nên Công ty chưa phát hành hóa đơn giá trị gia tăng và ghi nhận doanh thu kịp thời. Công ty đang tạm ghi nhận khối lượng giá trị hoàn thành đợt 7,8 được chủ đầu tư xác nhận vào doanh thu chưa thực hiện đồng ghi nhận nợ phải thu từ Công ty TNHH Xây dựng Thống nhất. Nếu ghi nhận đúng theo Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam thì khoản phải thu khách hàng và khoản doanh thu chưa thực hiện giảm đi giá trị là 16.405.389.917 VND.

### Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

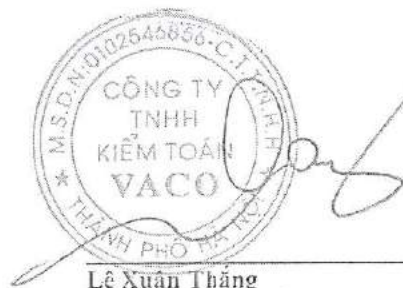
Chúng tôi lưu ý tới Thuyết minh số 15 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính. Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa đã chuyển nhượng dự án "Khách sạn Lam Kinh" cho Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh quản lý và khai thác sử dụng khi chưa có sự chấp thuận của PVComBank.



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

*Vấn đề khác*

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi một Công ty kiểm toán khác, với báo cáo kiểm toán số 94/2021/BCKT-CPAVIETNAM-NV4 ngày 30 tháng 03 năm 2021 đưa ra ý kiến từ chối.



Lê Xuân Thăng  
Phó Tổng Giám đốc  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 0043-2022-156-1  
*Thay mặt và đại diện cho*  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO**  
Hà Nội, ngày 17 tháng 05 năm 2022

Nguyễn Thị Huyền  
Kiểm toán viên  
Giấy CN ĐKHN Kiểm toán số: 3652-2021-156-1

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm (Trình bày lại)
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>220.429.202.181</b>	<b>221.659.183.576</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	2.361.996.005	2.481.867.095
1. Tiền	111		2.361.996.005	1.981.867.095
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	5	42.744.613.699	38.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		42.744.613.699	38.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		91.181.014.917	90.290.219.878
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	45.188.954.227	46.203.957.237
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	3.114.762.966	2.247.937.686
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	42.877.297.724	41.838.324.955
IV. Hàng tồn kho	140	9	82.270.355.207	87.441.003.429
1. Hàng tồn kho	141		82.270.355.207	87.441.003.429
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.871.222.353	3.446.093.174
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	10	101.399.056	869.358.170
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.709.301.475	2.516.213.182
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	11	60.521.822	60.521.822
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>380.180.145.764</b>	<b>409.148.568.852</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		111.488.102.893	138.281.947.038
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	6	70.133.414.792	70.133.414.792
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	7	39.286.577.950	39.286.577.950
3. Phải thu dài hạn khác	216	8	28.881.954.296	28.881.954.296
4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	12	(26.813.844.145)	(20.000.000)
II. Tài sản cố định	220		556.066.260	962.220.272
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	556.066.260	962.220.272
- Nguyên giá	222		2.418.045.067	7.632.336.470
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(1.861.978.807)	(6.670.116.198)
III. Bất động sản đầu tư	230	14	49.119.143.926	50.877.773.638
- Nguyên giá	231		73.235.868.711	73.235.868.711
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(24.116.724.785)	(22.358.095.073)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		218.968.857.670	218.968.857.670
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	241	15	199.600.912.198	199.600.912.198
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	16	19.367.945.472	19.367.945.472
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	17	18.296.788.082	18.296.788.082
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	17	(18.296.788.082)	(18.296.788.082)
V. Tài sản dài hạn khác	260		47.975.015	57.770.234
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	47.975.015	57.770.234
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>600.609.347.945</b>	<b>630.807.752.428</b>

Các thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
				(Trình bày lại)
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>516.458.846.926</b>	<b>513.371.597.134</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>117.540.701.365</b>	<b>113.900.168.149</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	18	9.087.673.624	9.257.042.223
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	19	784.342.760	875.407.187
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	11	241.090.348	83.442.093
4. Phải trả người lao động	314		467.556.556	756.811.107
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	84.525.184.953	82.466.590.690
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	21	16.405.389.917	16.405.389.917
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	22	2.636.823.716	662.845.441
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.392.639.491	3.392.639.491
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>398.918.145.561</b>	<b>399.471.428.985</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331	18	71.799.482.661	71.799.482.661
2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	21	17.323.865.121	17.805.148.545
3. Vay dài hạn	338	23	309.794.797.779	309.866.797.779
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>84.150.501.019</b>	<b>117.436.155.294</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>24</b>	<b>84.150.501.019</b>	<b>117.436.155.294</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		210.000.000.000	210.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		210.000.000.000	210.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.355.535.090	6.355.535.090
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		1.567.942.490	1.567.942.490
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(133.772.976.561)	(100.487.322.286)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(100.487.322.286)	(94.620.859.527)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		(33.285.654.275)	(5.866.462.759)
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>600.609.347.945</b>	<b>630.807.752.428</b>



Phạm Văn Trường  
Giám đốc  
Thanh Hóa, ngày 17 tháng 05 năm 2022

Vũ Thị Hải  
Phụ trách phòng Tài chính  
- Kế toán

Trịnh Thị Hoạt  
Người lập biểu

Các thuyết minh kèm theo là bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		10.841.468.353	6.521.144.146
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01)	10	25	10.841.468.353	6.521.144.146
3. Giá vốn hàng bán	11	26	12.295.141.315	8.290.403.708
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		(1.453.672.962)	(1.769.259.562)
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	28	2.599.261.871	4.559.503.819
6. Chi phí tài chính	22	29	2.156.323.942	2.162.231.680
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		2.156.323.942	2.162.231.680
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	30	33.871.786.233	6.616.175.824
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - 26}	30		(34.882.521.266)	(5.988.163.247)
9. Thu nhập khác	31	31	1.602.332.417	367.092.535
10. Chi phí khác	32	32	5.465.426	245.392.047
11. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		1.596.866.991	121.700.488
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(33.285.654.275)	(5.866.462.759)
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		(33.285.654.275)	(5.866.462.759)
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	(1.585)	(279)



Phạm Văn Trường  
Giám đốc  
Thanh Hóa, ngày 17 tháng 05 năm 2022

Vũ Thị Hải  
Phụ trách phòng Tài chính  
- Kế toán

Trịnh Thị Hoạt  
Người lập biểu

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	(33.285.654.275)	(5.866.462.759)
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	2.164.783.724	1.796.663.096
- Các khoản dự phòng	03	26.793.844.145	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.599.261.871)	(2.808.755.173)
- Chi phí lãi vay	06	2.156.323.942	2.162.231.680
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(4.769.964.335)	(4.716.323.156)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(1.058.605.406)	4.449.232.114
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	5.170.648.222	(20.971.788.801)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	1.002.925.850	13.673.016.390
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	777.754.333	61.070.331
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(224.592.727)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20	<b>1.122.758.664</b>	<b>(7.729.385.849)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và TSDH khác	21	-	(62.727.273)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	1.517.670.000	50.000.000
3. Tiền chi cho vay và mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(70.244.613.699)	(69.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác	24	65.500.000.000	76.567.255.868
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.056.313.945	1.912.250.509
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30	<b>(1.170.629.754)</b>	<b>9.466.779.104</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	(72.000.000)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40	<b>(72.000.000)</b>	<b>-</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	50	<b>(119.871.090)</b>	<b>1.737.393.255</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	2.481.867.095	744.473.840
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)</b>	70	<b>2.361.996.005</b>	<b>2.481.867.095</b>



Phạm Văn Trường  
Giám đốc  
Thanh Hóa, ngày 17 tháng 05 năm 2022

Vũ Thị Hải  
Phụ trách phòng Tài chính  
- Kế toán

Trịnh Thị Hoạt  
Người lập biểu

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

### 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

#### Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Thanh Hóa trước đây là Công ty Cổ phần Thịnh Phát được thành lập theo Luật Doanh nghiệp Việt Nam. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 2800947548 đăng ký lần đầu ngày 16 tháng 02 năm 2006 và thay đổi lần thứ 11 ngày 18 tháng 10 năm 2021.

Vốn điều lệ của Công ty là: 210.000.000.000 VND chia thành 21.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.

Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán UpCom với mã giao dịch là PVH.

Tổng số nhân viên Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 43 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 39 người).

#### Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính của Công ty bao gồm:

- Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp; Khai thác lâm sản trừ gỗ; Trồng rừng và chăm sóc rừng, khai thác gỗ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng đi thuê. Đầu tư cải tạo đất, đầu tư các công trình hạ tầng trên đất thuê đã có hạ tầng, phát triển các dự án nhà ở trong khu đô thị, văn phòng cho thuê, khu công nghiệp;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động; Đại lý du lịch, điều hành tour du lịch;
- Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ, xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình công nghiệp, thủy lợi, công trình đường dây và trạm biến áp đến 35kv, công trình thể thao ngoài trời, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị, khu kinh tế;
- Phá dỡ, lắp đặt hệ thống cấp thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Sản xuất sắt, thép, gang; Sản xuất các cấu kiện kim loại; Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bảo dưỡng sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; Kho bãi lưu giữ hàng hóa; và một số dịch vụ khác.

#### Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

#### Cấu trúc doanh nghiệp

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động chính
Chi nhánh Khai thác Khoáng sản	Tầng 9 Tòa nhà Dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao

### 2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**2. NĂM TÀI CHÍNH, CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG (TIẾP THEO)**

**Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực Kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

**Ước tính kế toán**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**Đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý**

Luật Kế toán đã có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, trong đó bao gồm quy định về đánh giá và ghi nhận theo giá trị hợp lý, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể cho vấn đề này; theo đó, Ban Giám đốc đã xem xét và áp dụng như sau:

- Đầu tư tài chính được ghi nhận và đánh giá lại theo giá trị hợp lý trên cơ sở giá gốc trừ đi các khoản dự phòng cần trích lập (nếu có) theo quy định hiện hành;*
- Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá theo tỷ giá giao dịch thực tế;*
- Bất động sản đầu tư xác định được giá trị hợp lý được trình bày cụ thể tại các Thuyết minh số 14;*
- Đối với tài sản và nợ phải trả (ngoài mục a, b và c trên đây), Công ty không có cơ sở để xác định được giá trị một cách đáng tin cậy; do đó, Công ty đang ghi nhận theo giá gốc.*

**Công cụ tài chính**

**Ghi nhận ban đầu**

**Tài sản tài chính:** Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản đầu tư tài chính.

**Công nợ tài chính:** Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản vay.

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

#### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

##### Công cụ tài chính (Tiếp theo)

###### *Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu*

Hiện tại, Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

##### Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

##### Các khoản đầu tư tài chính

###### *Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác phản ánh các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Khoản đầu tư vào công cụ vốn các đơn vị khác được phản ánh theo nguyên giá trừ các khoản dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

##### Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

##### Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho, chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá xuất của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

*Công cụ, dụng cụ:* Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

*Chi phí khác:* Các chi phí khác đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	Số năm khấu hao
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc, thiết bị	05 - 08
Phương tiện vận tải	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

#### Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là Tòa nhà Dầu khí, đặt tại số 38A, Đại lộ Lê Lợi, thành phố Thanh Hóa do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá bất động sản là giá trị quyết toán công trình hoặc các chi phí liên quan trực tiếp của bất động sản đầu tư.

Bất động sản đầu tư cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong vòng 30 năm.

#### Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí cần thiết để hình thành tài sản phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa, dịch vụ

#### Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng phải trả của Công ty bao gồm: Dự phòng bảo hành công trình; Dự phòng trợ cấp thôi việc theo quy định của pháp luật.

#### Ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được phản ánh là số vốn điều lệ thực góp của các cổ đông.

Phân phối lợi nhuận của Công ty được thực hiện theo Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, quy định của Quy chế quản lý tài chính của Công ty.

#### Ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện gồm: Doanh thu nhận trước (như: Số tiền thu trước của khách hàng trong nhiều năm tài chính về cho thuê tài sản, cơ sở hạ tầng); và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác (như: Khoản chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống...); không bao gồm: Tiền nhận trước của người mua mà Công ty chưa cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều năm. Doanh thu nhận trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng căn cứ trên số năm đã thu tiền trước.

#### Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### Ghi nhận doanh thu (Tiếp theo)

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.

#### Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính được tính bằng tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn.

#### Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc năm tài chính không được dùng để chia cho chủ sở hữu.

#### Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

#### Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

### 3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (TIẾP THEO)

#### Thuế (Tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

#### Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Danh sách các Bên liên quan của Công ty:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	Cổ đông lớn
Chi nhánh Xây lắp công trình Dầu khí Phía Bắc - PVC	Chi nhánh của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần thi công cơ giới và lắp máy dầu khí	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội	Công ty con của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	Công ty liên kết của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Trang trí nội thất Dầu khí	Công ty liên kết của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Trường Sơn	Công ty liên kết của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Nghệ An	Công ty liên kết của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Nghệ An	Công ty liên kết của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Xây dựng công nghiệp và dân dụng Dầu khí	Công ty liên kết của cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí	Công ty liên kết của cổ đông lớn

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Tiền mặt	126.162.673	180.980.839
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.235.833.332	1.800.886.256
Các khoản tương đương tiền	-	500.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng	-	500.000.000
<b>Cộng</b>	<b>2.361.996.005</b>	<b>2.481.867.095</b>

**5. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn	42.744.613.699	42.744.613.699	38.000.000.000	38.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn (i)	42.744.613.699	42.744.613.699	38.000.000.000	38.000.000.000

**Ghi chú:**

- (i) Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á, Ngân hàng Bản Việt và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông với lãi suất từ 5,9 - 6,3%/năm.

**6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>45.188.954.227</b>	<b>46.203.957.237</b>
<b>a) Bên liên quan</b>	<b>13.810.395.096</b>	<b>13.960.395.096</b>
Chi nhánh Xây lắp công trình Dầu khí phía Bắc	12.245.671.252	12.245.671.252
Công ty Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí	1.564.723.844	1.714.723.844
<b>b) Đối tượng khác</b>	<b>31.378.559.131</b>	<b>32.243.562.141</b>
Công ty TNHH Xây dựng Thống Nhất	12.901.106.232	12.901.106.232
Tổng Công ty Xây dựng số 01-TNHH Một thành viên	1.089.959.003	1.089.959.003
Ban Điều hành dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2	5.492.296.492	10.563.296.502
Các đối tượng khác	11.895.197.404	7.689.200.404
<b>Dài hạn</b>	<b>70.133.414.792</b>	<b>70.133.414.792</b>
<b>a) Bên liên quan</b>	<b>69.569.235.079</b>	<b>69.569.235.079</b>
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí Việt Nam	15.700.057.135	15.700.057.135
Công ty Cổ phần Xây dựng và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC)	8.608.599.625	8.608.599.625
Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh	45.260.578.319	45.260.578.319
<b>b) Đối tượng khác</b>	<b>564.179.713</b>	<b>564.179.713</b>
Ban Điều hành Dự án Nhà máy xo sợi Polyester Hải Phòng	564.179.713	564.179.713

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<i>Ngắn hạn</i>	<u>3.114.762.966</u>	<u>2.247.937.686</u>
a) Bên liên quan	<u>1.088.870.000</u>	<u>1.088.870.000</u>
Công ty Cổ phần Anh Phát Nghi Sơn	1.088.870.000	1.088.870.000
b) Đối tượng khác	<u>2.025.892.966</u>	<u>1.159.067.686</u>
Công ty Cổ phần Công nghiệp Nam Sơn	420.000.000	420.000.000
Các đối tượng khác	1.605.892.966	739.067.686
<i>Dài hạn</i>	<u>39.286.577.950</u>	<u>39.286.577.950</u>
a) Bên liên quan	<u>34.583.560.480</u>	<u>34.583.560.480</u>
Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Anh Phát - CTCP	29.355.863.103	29.355.863.103
Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí Trường Sơn	3.499.319.305	3.499.319.305
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	1.728.378.072	1.728.378.072
b) Đối tượng khác	<u>4.703.017.470</u>	<u>4.703.017.470</u>
Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Thăng Long	1.300.000.000	1.300.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng và Thương mại Hùng Đô	1.148.135.182	1.148.135.182
Khác	2.254.882.288	2.254.882.288



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**8. PHẢI THU KHÁC**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
<i>a) Ngắn hạn</i>				
- Tạm ứng	5.179.016.581	5.179.016.581	4.964.175.593	4.964.175.593
- Phải thu khác	37.698.281.143	37.698.281.143	36.874.149.362	36.874.149.362
<i>Bên liên quan</i>				
Công ty Cổ phần Thi công cơ giới và Lắp máy Dầu khí (PVC ME)	362.654.029	362.654.029	362.654.029	362.654.029
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex-PVC	1.096.366.511	1.096.366.511	1.096.366.511	1.096.366.511
Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh	184.754.218	184.754.218	4.754.218	4.754.218
Công ty Cổ phần Xây dựng và Dân dụng Dầu khí (PVC-IC)	1.750.748.646	1.750.748.646	1.750.748.646	1.750.748.646
<i>Đối tượng khác</i>				
Phải thu các nhà thầu Dự án Nghi Sơn (i)	24.730.140.084	24.730.140.084	24.730.140.084	24.730.140.084
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Hồng (ii)	6.942.986.111	6.942.986.111	6.942.986.111	6.942.986.111
Công ty Cổ phần Kinh doanh dịch vụ cao cấp Dầu Khí (PVCR)	100.000.000	100.000.000	100.000.000	100.000.000
Công ty Bảo hiểm PVI Hà Nội	560.850.993	560.850.993	560.850.993	560.850.993
Công ty Bảo hiểm PVI Thanh Hóa	1.273.100.000	1.273.100.000	1.273.100.000	1.273.100.000
Khác	696.680.551	696.680.551	52.548.770	52.548.770
<i>a) Dài hạn</i>				
- Ký cược, ký quỹ	34.000.000	34.000.000	34.000.000	34.000.000
- Phải thu khác	28.847.954.296	28.847.954.296	28.847.954.296	28.847.954.296
Ông Dương Trọng Hieng	7.598.015.237	7.598.015.237	7.598.015.237	7.598.015.237
Ông Nguyễn Trung Liêm	7.122.279.690	7.122.279.690	7.122.279.690	7.122.279.690
Ông Lương Hoàng	10.367.791.662	10.367.791.662	10.353.525.966	10.353.525.966
Các đối tượng khác	3.759.867.707	3.759.867.707	3.774.133.403	3.774.133.403

Ghi chú:

- (i) Bao gồm các khoản chi phí xây dựng hệ thống chiếu sáng, các chi phí chung và các khoản chi phí quyền góp từ thiện, kinh phí khen thưởng Ban quản lý mà Công ty sẽ phân bổ cho các nhà thầu phụ tham gia công trình lọc hóa dầu Nghi Sơn theo tỷ lệ khối lượng của mỗi nhà thầu khi có quyết toán.
- (ii) Theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 24/2011/HĐHTĐT-PVC.TH-PVSH ngày 08/09/2011, Công ty chuyển giao 27.500.000.000 VND cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Sông Hồng để đầu tư vào dự án Khu đô thị PVSH Garden tại huyện Nhon Trạch, tỉnh Đồng Nai với mức phí sử dụng vốn là 17%/năm trong 180 ngày kể từ thời điểm Công ty giao vốn. Công ty đã dừng thu phí sử dụng vốn tại thời điểm 30/06/2013. Tại thời điểm 31/12/2021, số dư phí sử dụng vốn là 6.942.986.111 VND.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**9. HÀNG TỒN KHO**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	82.270.355.207	-	87.441.003.429	-
- Dự án SLMB Liên hợp LHD Nghi Sơn	31.945.976.121	-	31.945.976.121	-
- Công trình 217 Cẩm Thủy	18.515.198.435	-	18.343.760.323	-
- Công trình Trạm phát điện Thái Bình	8.303.796.034	-	7.390.709.165	-
- Khác	23.505.384.617	-	29.760.557.820	-

**10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
<b>a) Ngắn hạn</b>	<b>101.399.056</b>	<b>869.358.170</b>
Công cụ dụng cụ xuất dùng	93.399.056	342.440.675
Chi phí khác	8.000.000	526.917.495
<b>b) Dài hạn</b>	<b>47.975.015</b>	<b>57.770.234</b>
Công cụ dụng cụ xuất dùng	47.975.015	57.770.234

**11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP/ PHẢI THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số cuối năm
	VND	VND	VND	VND
<b>a) Phải thu</b>				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	60.521.822	-	-	60.521.822
<b>Cộng</b>	<b>60.521.822</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>60.521.822</b>
<b>b) Phải nộp</b>				
Thuế giá trị gia tăng	31.084.695	-	-	31.084.695
Thuế tài nguyên	3.953.586	-	-	3.953.586
Thuế thu nhập cá nhân	36.135.465	8.559.811	32.398.586	12.296.690
Các loại thuế, phí khác	2.823.990	-	-	2.823.990
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	9.444.357	190.931.387	9.444.357	190.931.387
<b>Cộng</b>	<b>83.442.093</b>	<b>204.491.198</b>	<b>46.842.943</b>	<b>241.090.348</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**12. DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI**

Đơn vị: VND

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<b>a) Phải thu khách hàng</b>	<b>1.233.067.673</b>	<b>137.920.644</b>	-	-
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ và Đầu tư Nghi Sơn	773.332.193	-	-	-
Công ty Cổ phần Công nghiệp Nam Sơn	459.735.480	137.920.644	-	-
<b>b) Phải thu khác</b>	<b>25.192.552.438</b>	-	-	-
Ông Lương Hoàng	10.367.791.662	-	-	-
Ông Dương Trọng Hưng	7.598.015.237	-	-	-
Ông Nguyễn Trung Liêm	7.137.808.143	-	-	-
Các đối tượng khác	88.937.396	-	-	-
<b>c) Tạm ứng</b>	<b>506.144.678</b>	-	-	-
Ban Điều hành BLD3B Công ty - Anh Hưng	309.460.703	-	-	-
Ban Quản lý các Dự án PVC-TH tại Nghi Sơn - Anh Liêm	80.901.410	-	-	-
Ban Chỉ huy công trường 25ha - Anh Liêm	76.852.802	-	-	-
Ban Điều hành San lấp mặt bằng Nghi Sơn - Dương Trọng Hưng	20.000.000	-	-	-
Ban Chỉ huy thi công đại cọc Nghi Sơn - Anh Liêm	18.929.763	-	-	-
<b>d) Trả trước cho người bán</b>	<b>20.000.000</b>	-	<b>20.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư phát triển Bắc Sông Mã	20.000.000	-	20.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>26.951.764.789</b>	<b>137.920.644</b>	<b>20.000.000</b>	-

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị đụng cụ quản lý	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Số dư đầu năm	293.528.482	1.440.554.044	5.638.826.995	259.426.949	7.632.336.470
- Thanh lý, nhượng bán	-	(969.758.589)	(4.244.532.814)	-	(5.214.291.403)
Số dư cuối năm	293.528.482	470.795.455	1.394.294.181	259.426.949	2.418.045.067
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Số dư đầu năm	285.037.452	1.419.706.739	4.758.959.717	206.412.290	6.670.116.198
- Khấu hao trong năm	3.918.933	16.864.619	372.825.000	12.545.460	406.154.012
- Thanh lý, nhượng bán	-	(969.758.589)	(4.244.532.814)	-	(5.214.291.403)
Số dư cuối năm	288.956.385	466.812.769	887.251.903	218.957.750	1.861.978.807
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Số dư đầu năm	8.491.030	20.847.305	879.867.278	53.014.659	962.220.272
Số dư cuối năm	4.572.097	3.982.686	507.042.278	40.469.199	556.066.260

Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 1.210.795.925 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 6.465.367.004 VND).

11/11/2021 10:08:18 AM

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**14. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ**

	Nhà văn phòng	Tổng cộng
	VND	VND
<b>NGUYỄN GIÁ</b>		
Số dư đầu năm	73.235.868.711	73.235.868.711
Số dư cuối năm	73.235.868.711	73.235.868.711
<b>GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ</b>		
Số dư đầu năm	22.358.095.073	22.358.095.073
- Khấu hao trong năm	1.758.629.712	1.758.629.712
Số dư cuối năm	24.116.724.785	24.116.724.785
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>		
Số dư đầu năm	50.877.773.638	50.877.773.638
Số dư cuối năm	49.119.143.926	49.119.143.926

Bất động sản đầu tư cho thuê duy nhất mà Công ty sở hữu và kinh doanh từ năm 2015 là Tòa nhà Dầu khí, đặt tại số 38A, Đại lộ Lê Lợi, thành phố Thanh Hóa. Công ty đã thế chấp bất động sản đầu tư này để đảm bảo cho khoản tiền vay tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam.

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 chưa được trình bày trên Thuyết minh Báo cáo tài chính. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

**15. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH DỠ DANG DÀI HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang				
Dự án "Khu tổ hợp Thương mại Dịch vụ nhà ở" (i)	199.600.912.198	199.600.912.198	199.600.912.198	199.600.912.198
<b>Cộng</b>	<u>199.600.912.198</u>	<u>199.600.912.198</u>	<u>199.600.912.198</u>	<u>199.600.912.198</u>

Ghi chú:

- (i) Dự án có tên gọi "Khu tổ hợp Thương mại Dịch vụ nhà ở chung cư" của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Thanh hóa được xây dựng trên khu đất có diện tích 32.275,5 m<sup>2</sup> giáp Đại lộ Lê Lợi, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa. Dự án được chia làm 2 tiểu dự án thành phần gồm "Dự án Khách sạn Lam Kinh" trên khu đất có diện tích 18.791,9 m<sup>2</sup> và "Dự án giai đoạn 2" trên khu đất có diện tích 13.483,6m<sup>2</sup>.

Ngày 30 tháng 11 năm 2011, Công ty đã ký kết Hợp đồng chuyển nhượng số 41/2011/HĐCN với Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh (KSLK) về việc Công ty chuyển nhượng "Dự án Khách sạn Lam Kinh" cho KSLK với tổng giá trị chuyển nhượng tài sản dự án "bằng giá trị quyết toán vốn đầu tư xây dựng Khách sạn Lam Kinh đã được phê duyệt và kiểm toán theo quy định". Tuy nhiên, đến ngày 31 tháng 12 năm 2021, thủ tục liên quan đến việc chuyển nhượng trên vẫn chưa hoàn tất.

Đồng thời trong năm 2017, "Dự án giai đoạn 2", Công ty đã chuyển nhượng dự án cho Công ty Cổ phần Mai Tuấn Nghĩa.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**15. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH DỒ DANG DÀI HẠN (TIẾP THEO)**

Ghi chú (Tiếp theo):

Như trình bày tại Thuyết minh số 23 - Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phần Thuyết minh Báo cáo tài chính, dự án này đang được thế chấp cho khoản vay tại Công ty Tài chính Dầu khí Thanh Hóa (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa). Theo đó, việc chuyển nhượng dự án phải được sự chấp thuận của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam - Chi nhánh Thanh Hóa.

**16. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỒ DANG DÀI HẠN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang				
Dự án 157ha Nghi Sơn (i)	19.367.945.472	19.367.945.472	19.367.945.472	19.367.945.472
Cộng	19.367.945.472	19.367.945.472	19.367.945.472	19.367.945.472

Ghi chú:

- (i) Theo Quyết định số 235/QĐ-BQLKKTNS ngày 01/08/2013 của Ban quản lý Khu kinh tế Nghi Sơn, dự án này đã bị chấm dứt; theo đó, ngày 24/09/2014, Công ty đã có biên bản làm việc với đối tác là Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Anh Phát - CTCP về việc thỏa thuận hoàn trả chi phí đã đầu tư tại dự án, tổng số là 26.422.536.093 VND, trong đó giá trị đầu tư thống nhất được hoàn trả là 14.760.774.232 VND, giá trị chưa được thống nhất là 11.661.761.861 VND liên quan tới chi phí đền bù giải phóng mặt bằng mà Công ty đã ứng cho các hộ dân để thu hồi đất do chưa hoàn thiện các thủ tục có liên quan.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP DẦU KHÍ THANH HÓA**  
 Tầng 10 Tòa nhà Dầu khí, số 38A Đại lộ Lê Lợi,  
 phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa

Mẫu số B 09-DN  
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**17. DẦU TƯ GÓP VỐN VÀO ĐƠN VỊ KHÁC**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh (i)	18.296.788.082	(18.296.788.082)	18.296.788.082	(18.296.788.082)
<b>Cộng</b>	<b>18.296.788.082</b>	<b>(18.296.788.082)</b>	<b>18.296.788.082</b>	<b>(18.296.788.082)</b>

Ghi chú:

(i) Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh có vốn điều lệ 190.000.000.000 VND chia thành 19.000.000 cổ phần. Công ty sở hữu giữ 9,63% cổ phiếu có quyền biểu quyết. Khoản dự phòng cho khoản đầu tư trên được trích lập căn cứ vào Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2020 chưa được kiểm toán của Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh. Tại ngày 31/12/2021, vốn chủ sở hữu của Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh là âm 29.852.509.182 VND.

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong Báo cáo tài chính do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác so với giá trị ghi sổ.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**18. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
<i>Ngắn hạn</i>	9.087.673.624	9.087.673.624	9.257.042.223	9.257.042.223
a) Bên liên quan	1.203.807.322	1.203.807.322	1.141.626.750	1.141.626.750
Chi nhánh xây lắp công trình dầu khí phía Bắc - PVC	1.141.626.750	1.141.626.750	1.141.626.750	1.141.626.750
Ban điều hành dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2	62.180.572	62.180.572	-	-
b) Đối tượng khác	7.883.866.302	7.883.866.302	8.115.415.473	8.115.415.473
Tổng Công ty Xây dựng số 01 - TNHH MTV	2.088.089.500	2.088.089.500	2.088.089.500	2.088.089.500
Công ty Xây lắp điện TNP Việt Nam	480.429.026	480.429.026	480.429.026	480.429.026
Công ty TNHH Một thành viên Nam Khánh	286.479.393	286.479.393	286.479.393	286.479.393
Các đối tượng khác	5.028.868.383	5.028.868.383	5.260.417.554	5.260.417.554
<i>Dài hạn</i>	71.799.482.661	71.799.482.661	71.799.482.661	71.799.482.661
a) Bên liên quan	50.297.798.462	50.297.798.462	50.297.798.462	50.297.798.462
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	24.818.030.770	24.818.030.770	24.818.030.770	24.818.030.770
Công ty Cổ phần Thi công cơ giới và Lắp máy Dầu khí	21.012.012.224	21.012.012.224	21.012.012.224	21.012.012.224
Công ty Cổ phần Xây lắp dầu khí Hà Nội	1.781.771.063	1.781.771.063	1.781.771.063	1.781.771.063
Công ty Cổ phần Trang trí nội thất Dầu khí	1.194.563.979	1.194.563.979	1.194.563.979	1.194.563.979
Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Nghệ An	810.495.359	810.495.359	810.495.359	810.495.359
Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Anh Phát - CTCP	626.803.218	626.803.218	626.803.218	626.803.218
Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Nghệ An	54.121.849	54.121.849	54.121.849	54.121.849
b) Đối tượng khác	21.501.684.199	21.501.684.199	21.501.684.199	21.501.684.199
Tổng Công ty Xây dựng Trường Sơn	6.899.276.718	6.899.276.718	6.899.276.718	6.899.276.718
Công ty Cổ phần COSEVCO 1	4.268.443.861	4.268.443.861	4.268.443.861	4.268.443.861
Công ty TNHH Minh Hằng	2.361.558.818	2.361.558.818	2.361.558.818	2.361.558.818
Doanh nghiệp tư nhân xây dựng Bắc Sơn	1.549.327.975	1.549.327.975	1.549.327.975	1.549.327.975
Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản Nghệ An	1.318.048.477	1.318.048.477	1.318.048.477	1.318.048.477
Công ty TNHH Tùng Giang	1.233.761.111	1.233.761.111	1.233.761.111	1.233.761.111
Các đối tượng khác	3.871.267.239	3.871.267.239	3.871.267.239	3.871.267.239



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**19. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) Bên liên quan	44.213.000	44.213.000
Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Anh Phát - CTPC	44.213.000	44.213.000
b) Đối tượng khác	740.129.760	831.194.187
Công ty Cổ phần Tập đoàn FLC Faros	500.000.000	500.000.000
Công ty TNHH Xây dựng Thống Nhất	200.000.000	200.000.000
Các đối tượng khác	40.129.760	131.194.187
Cộng	<u>784.342.760</u>	<u>875.407.187</u>

**20. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Công trình lán trại tạm 8,2 ha	-	97.729.679
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam	84.525.184.953	82.368.861.011
Cộng	<u>84.525.184.953</u>	<u>82.466.590.690</u>

**21. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
a) <i>Ngắn hạn</i>	16.405.389.917	16.405.389.917
Công trình quốc lộ 217 Cẩm Thủy (Giá trị khối lượng hoàn thành đợt 7,8) (i)	16.405.389.917	16.405.389.917
b) <i>Dài hạn</i>	17.323.865.121	17.805.148.545
Bất động sản đầu tư cho thuê	17.323.865.121	17.805.148.545

**Ghi chú:**

- (i) Theo điều khoản thanh toán của Hợp đồng thi công số 1004/2018/HDXD/TN-PVCTH ngày 10/04/2018 giữa Công ty TNHH Xây dựng Thống nhất và PVC-TH về việc thi công xây dựng nền mặt đường và công trình thoát nước đoạn tuyến KM 67+248 đến KM73+00 thuộc Dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 217, Công ty TNHH Xây dựng Thống nhất (Bên A - Tổng thầu) sẽ thanh toán cho PVC-TH (Bên B - Thầu phụ) từng đợt theo tiến độ nghiệm thu/thanh toán của Bên A với chủ đầu tư. Mỗi đợt khối lượng hoàn thành của PVC-TH được chủ đầu tư và tư vấn giám sát nghiệm thu thì Bên A sẽ thanh toán cho PVC-TH 95% giá trị hoàn thành. Tại thời điểm 31/12/2020, toàn bộ các đợt phát sinh khối lượng hoàn thành của PVC-TH đều đã được chủ đầu tư và tư vấn giám sát nghiệm thu. Thêm vào đó, toàn bộ gói thầu 2.1 trong đó có hạng mục theo hợp đồng xây dựng nêu trên đã được các bên bàn giao, tiếp nhận và đưa công trình vào sử dụng vào ngày 22/12/2020. Tuy nhiên, do Công ty TNHH Xây dựng Thống nhất chưa thực hiện việc xác nhận khối lượng hoàn thành đợt 7,8 và quyết toán hợp đồng theo đúng quy định của hợp đồng và của pháp luật nên PVC-TH chưa phát hành hóa đơn giá trị gia tăng và ghi nhận doanh thu kịp thời. Công ty đang tạm ghi nhận khối lượng giá trị hoàn thành được chủ đầu tư xác nhận vào doanh thu chưa thực hiện đồng thời ghi nhận nợ phải thu từ Công ty TNHH Xây dựng Thống nhất.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**22. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
	<u>2.636.823.716</u>	<u>662.845.441</u>
- Kinh phí công đoàn	197.197.265	184.248.441
- Các khoản khác:	2.439.626.451	478.597.000
a) Trong đó: Phải trả là các bên liên quan	2.500.000	2.500.000
- Tổng Công ty Xây lắp Dầu khí Việt Nam	2.500.000	2.500.000
b) Khác	<u>2.437.126.451</u>	<u>476.097.000</u>
Cộng	<u><u>2.636.823.716</u></u>	<u><u>662.845.441</u></u>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**23. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH DÀI HẠN**

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam (i)	307.480.254.505	307.480.254.505	-	(72.000.000)	307.408.254.505	307.408.254.505
Ông Nguyễn Trung Liêm	119.113.274	119.113.274	-	-	119.113.274	119.113.274
Bà Vũ Thúy Hạnh	1.867.430.000	1.867.430.000	-	-	1.867.430.000	1.867.430.000
Ông Nguyễn Duy Linh	400.000.000	400.000.000	-	-	400.000.000	400.000.000
<b>Cộng</b>	<b>309.866.797.779</b>	<b>309.866.797.779</b>	<b>-</b>	<b>(72.000.000)</b>	<b>309.794.797.779</b>	<b>309.794.797.779</b>

**Chi chi:**

(i) Ngày 18/02/2011, Công ty ký Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ dự án số 08/2011/HĐCNDA/PVFCland-PVC-TH với Công ty Cổ phần Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam, theo hợp đồng Công ty nhận lại khoản vay của Công ty Cổ phần Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam vay của Tổng Công ty Tài chính Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam). Khoản vay chi tiết theo Hợp đồng tín dụng số 01/2010/HĐTD-DH/0403210, Phụ lục hợp đồng số 01/2010/HĐTD-DH/0403210. Mục đích sử dụng vốn là thanh toán các chi phí thuộc tổng đầu tư dự án Khách sạn Lam Kinh với hạn mức 295.000.000 VND. Thời hạn vay là từ ngày 27/12/2010 đến ngày 15/04/2022. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 3 tháng 1 lần tính từ ngày 15/01/2011, lãi tiền vay trả định kỳ theo quý tính từ ngày 27/12/2010. Khoản vay được thế chấp bằng toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư dự án Khách sạn Lam Kinh, nguồn thu từ dự án và toàn bộ quyền thụ hưởng của chủ đầu tư từ dự án.

Ngày 28/01/2011, Công ty ký Phụ lục sửa đổi, bổ sung Hợp đồng tín dụng số 14/HĐTD-DH/PVFCCTL08/PL02 với Tổng Công ty Tài chính Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long và với Công ty Cổ phần Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam, theo đó Công ty nhận chuyển giao khoản vay của Công ty Cổ phần Bất động sản Tài chính Dầu khí Việt Nam vay của Tổng Công ty Tài chính Dầu khí Việt Nam - Chi nhánh Thăng Long (nay là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam). Khoản vay chi tiết của Hợp đồng tín dụng số 14/HĐTD-DH/PVFCCTL08, Phụ lục hợp đồng số 14/HĐTD-DH/PVFCCTL08 và biên bản đổi chiếu công nợ ngày 28/01/2011, số tiền vay là 26.259.885.960 VND, mục đích sử dụng vốn là đầu tư tòa nhà văn phòng tại 38A Đại lộ Lê Lợi, thời hạn vay là 10 năm tính từ ngày 24/12/2010, lãi tiền vay trả định kỳ theo quý tính từ ngày 24/12/2010, lãi suất được điều chỉnh theo quý. Khoản vay được thế chấp bằng toàn bộ Tòa nhà Dầu khí tại 38A Lê Lợi tại thành phố Thanh Hóa.

Theo thư xác nhận số dư của Ngân hàng TMCP Đại chúng Việt Nam số 2292/PVB-QL&TCTTS ngày 19/01/2022, chi phí đi vay và các khoản phạt (ước tính) liên quan đến dự án “Khu Tò hợp Thương mại Dịch vụ nhà ở” từ năm 2015 đến ngày 31/12/2021 Công ty chưa chi trả cho Ngân hàng số tiền là 507.710.988.832 VND, trong đó Công ty đã hạch toán trích trước trên chi phí phải trả với giá trị là 84.525.184.953 VND (chi tiết tại Thuyết minh số 20 - Chi phí phải trả ngắn hạn phần Thuyết minh Báo cáo tài chính), giá trị còn lại 423.185.803.879 VND chưa được hạch toán trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 (trong đó khoản lãi và chi phí phạt cho năm 2021 (ước tính) là 60.620.213.338 VND).

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

**24. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Số đầu năm trước	210.000.000.000	1.567.942.490	6.355.535.090	(94.620.859.527)	123.302.618.053
Lỗ trong năm	-	-	-	(5.866.462.759)	(5.866.462.759)
Số dư đầu năm nay	210.000.000.000	1.567.942.490	6.355.535.090	(100.487.322.286)	117.436.155.294
Lỗ trong năm	-	-	-	(33.285.654.275)	(33.285.654.275)
Số dư cuối năm nay	210.000.000.000	1.567.942.490	6.355.535.090	(133.772.976.561)	84.150.501.019

Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.000.000	21.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	21.000.000	21.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	21.000.000	21.000.000
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.000.000	21.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	21.000.000	21.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

**Vốn điều lệ**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2800947548 thay đổi lần thứ 11 ngày 18 tháng 10 năm 2021, vốn điều lệ của Công ty là 210.000.000.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, chi tiết vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	VND	Tỷ lệ	VND	Tỷ lệ
Tổng Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	75.600.000.000	36,00%	75.600.000.000	36,00%
Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội	31.000.000.000	14,76%	31.000.000.000	14,76%
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Thái Bình Dương	15.000.000.000	7,14%	-	0,00%
Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng và Thương mại Anh Phát - CTCP	1.400.000.000	0,67%	1.400.000.000	0,67%
Cổ đông khác	87.000.000.000	41,43%	102.000.000.000	48,57%
<b>Cộng</b>	<b>210.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>	<b>210.000.000.000</b>	<b>100,00%</b>

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

## 25. DOANH THU CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Doanh thu xây lắp	10.226.067.837	5.701.965.633
Doanh thu cung cấp dịch vụ	615.400.516	819.178.513
<i>Trong đó: Doanh thu cho thuê bất động sản</i>	<i>615.400.516</i>	<i>738.207.931</i>
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>10.841.468.353</b>	<b>6.521.144.146</b>

## 26. GIÁ VỐN CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Giá vốn xây lắp	9.735.542.794	5.473.887.008
Giá vốn cung cấp dịch vụ	2.559.598.521	2.816.516.700
<i>Trong đó: Giá vốn cho thuê bất động sản</i>	<i>2.559.598.521</i>	<i>2.816.516.700</i>
<b>Cộng</b>	<b>12.295.141.315</b>	<b>8.290.403.708</b>

## 27. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.010.219.845	17.806.567.846
Chi phí nhân công	6.543.107.127	10.389.784.811
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.164.783.724	1.796.663.096
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.803.681.862	3.842.507.076
Dự phòng	26.793.844.145	-
Chi phí khác	1.680.642.623	3.121.643.790
<b>Cộng</b>	<b>40.996.279.326</b>	<b>36.957.166.619</b>

## 28. DOANH THU TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.599.261.871	2.808.755.173
Lãi chậm thanh toán	-	1.750.748.646
<b>Cộng</b>	<b>2.599.261.871</b>	<b>4.559.503.819</b>

## 29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí lãi vay	2.156.323.942	2.162.231.680
<b>Cộng</b>	<b>2.156.323.942</b>	<b>2.162.231.680</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**30. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chi phí nhân viên	4.182.587.420	3.825.215.732
Chi phí đồ dùng văn phòng	103.968.948	87.709.818
Chi phí khấu hao TSCĐ	385.370.460	17.730.356
Thuế, phí và lệ phí	10.793.575	40.346.116
Chi phí dự phòng	26.793.844.145	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	886.372.036	1.058.236.058
Các khoản chi phí khác	1.508.849.649	1.586.937.744
<b>Cộng</b>	<b>33.871.786.233</b>	<b>6.616.175.824</b>

**31. THU NHẬP KHÁC**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Chuyển nhượng tài sản	-	237.286.000
Thanh lý tài sản	1.504.572.728	95.590.000
Thu nhập khác	97.759.689	34.216.535
<b>Cộng</b>	<b>1.602.332.417</b>	<b>367.092.535</b>

**32. CHI PHÍ KHÁC**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Thanh lý tài sản cố định	-	100.000.001
Tiền phạt thuế và phạt khác	5.465.245	-
Chi phí khác	181	145.392.046
<b>Cộng</b>	<b>5.465.426</b>	<b>245.392.047</b>

**33. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	Năm nay	Năm trước
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	(33.285.654.275)	(5.866.462.759)
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	27.670.822.716	-
Cộng: Chi phí không được trừ	27.670.822.716	-
Cộng: Lỗ CLTG do đánh giá lại các khoản mục Tiền và Phải thu năm nay	-	-
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>(5.614.831.559)</b>	<b>(5.866.462.759)</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Công ty xác định thuế thu nhập doanh nghiệp trên cơ sở đánh giá lợi nhuận cho mục đích tính thuế không có sự khác biệt so với lợi nhuận kế toán. Việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**33. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2021, Công ty có khoản lỗ lũy kế còn được chuyển lỗ là 20.752.062.446 VND. Kế hoạch chuyển lỗ các khoản lỗ lũy kế đến ngày 31/12/2021 phụ thuộc vào kết quả hoạt động kinh doanh trong tương lai của Công ty. Do Công ty chưa dự tính được khi nào sẽ có lợi nhuận để chuyển lỗ trong thời gian tới nên Công ty chưa ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả tương ứng trên Báo cáo tài chính này. Các khoản lỗ này được chuyển lỗ trong thời gian tối đa 5 năm (nếu không được chuyển lỗ hàng năm) sẽ đáo hạn theo lịch biểu sau:

Đơn vị: VND					
Năm phát sinh lỗ tính thuế	Thời gian được chuyển lỗ	Tình trạng	Số lỗ tính thuế được chuyển	Số lỗ tính thuế đã chuyển	Số lỗ tính thuế còn được chuyển
2018	2018 - 2022	Chưa quyết toán	(1.493.508.616)	-	(1.493.508.616)
2019	2019 - 2023	Chưa quyết toán	(7.777.259.512)	-	(7.777.259.512)
2020	2020 - 2024	Chưa quyết toán	(5.866.462.759)	-	(5.866.462.759)
2021	2021 - 2025	Chưa quyết toán	(5.614.831.559)	-	(5.614.831.559)
<b>Cộng</b>			<b>(20.752.062.446)</b>	<b>-</b>	<b>(20.752.062.446)</b>

**34. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận sau thuế trong năm	(33.285.654.275)	(5.866.462.759)
Lợi nhuận để tính Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(33.285.654.275)	(5.866.462.759)
Số cổ phiếu bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính Lãi cơ bản trên cổ phiếu	21.000.000	21.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	(1.585)	(279)
Mệnh giá mỗi cổ phiếu	10.000	10.000

**35. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Trong năm, ngoài các số dư và giao dịch với bên liên quan tại các Thuyết minh số 06, 07, 08, 18, 19 và 22; Công ty còn có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu và thu nhập khác	-	1.750.748.646
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp và Dân dụng Dầu khí	-	1.750.748.646
Mua hàng	120.000.000	-
Công ty Cổ phần Khách sạn Dầu khí Lam Kinh	120.000.000	-

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**35. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (TIẾP THEO)**

*Thù lao Hội đồng Quản trị và thu nhập của Ban Giám đốc trong năm:*

	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Thù lao của Hội đồng Quản trị		375.952.641	317.033.166
Ông Lê Anh Dũng	Chủ tịch	339.952.641	281.033.166
Ông Vũ Đức Tiến	Thành viên	18.000.000	18.000.000
Ông Phạm Văn Tú	Thành viên	18.000.000	18.000.000
Thu nhập của Ban Giám đốc		807.939.652	500.555.092
Ông Đoàn Hữu Trác	Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 14/10/2021)	268.619.912	20.636.000
Ông Phạm Văn Trường	Giám đốc (Bỏ nhiệm ngày 14/10/2021)	37.582.640	-
Bà Vũ Thị Hà	Phó Giám đốc	261.133.550	268.494.910
Ông Nguyễn Văn Quang	Phó Giám đốc	240.603.550	211.424.182
Ban kiểm soát		36.000.000	14.000.000
Ông Lê Văn Đức	Trưởng ban	12.000.000	1.000.000
Ông Hoàng Ngọc Dũng	Thành viên	12.000.000	12.000.000
Ông Đỗ Dương Thông	Thành viên	12.000.000	1.000.000
Cộng		1.219.892.293	831.588.258

**36. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

- Tiền thu lãi cho vay, cổ tức, lợi nhuận được chia trong năm không bao gồm 716.167.104 VND là số tiền lãi phải thu trong năm mà chưa thu được nhưng đã bao gồm 173.219.178 VND là số tiền lãi phải thu năm trước đã thu được trong năm này. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải thu.
- Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác bao gồm số tiền đã thu được từ việc bán thanh lý tài sản cố định trong năm. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần tăng, giảm các khoản phải thu.

**37. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty bao gồm vốn điều lệ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**37. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Hệ số đòn bẩy tài chính*

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
	VND	VND
Các khoản vay	309.794.797.779	309.866.797.779
Trừ: Tiền và các khoản tương đương tiền	(2.361.996.005)	(2.481.867.095)
Nợ thuần	307.432.801.774	307.384.930.684
Vốn chủ sở hữu	84.150.501.019	117.436.155.294
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	<u>3.65</u>	<u>2.62</u>

**Các chính sách kế toán chủ yếu**

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 3.

**Các loại công cụ tài chính**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
	VND	VND	VND	VND
<b>Tài sản tài chính</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.361.996.005	2.361.996.005	2.481.867.095	2.481.867.095
Phải thu khách hàng	114.227.221.990	114.227.221.990	116.337.372.029	116.337.372.029
Phải thu khác	74.942.509.200	74.942.509.200	99.602.233.547	99.602.233.547
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	18.296.788.082	18.296.788.082	18.296.788.082	18.296.788.082
<b>Tổng cộng</b>	<u>209.828.515.277</u>	<u>209.828.515.277</u>	<u>236.718.260.753</u>	<u>236.718.260.753</u>
<b>Công nợ tài chính</b>				
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	309.794.797.779	309.794.797.779	309.866.797.779	309.866.797.779
Phải trả người bán	80.887.156.285	80.887.156.285	81.056.524.884	81.056.524.884
Chi phí phải trả	84.525.184.953	84.525.184.953	82.466.590.690	82.466.590.690
Phải trả khác	2.439.626.451	2.439.626.451	478.597.000	478.597.000
<b>Tổng cộng</b>	<u>477.646.765.468</u>	<u>477.646.765.468</u>	<u>473.868.510.353</u>	<u>473.868.510.353</u>

Công ty xác định giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính theo như Thuyết minh số 3, do Thông tư số 210/2009/TT-BTC được Bộ Tài chính ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 (“Thông tư 210”) cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực Báo cáo tài chính Quốc tế.

**Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính**

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (rủi ro về lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**37. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Rủi ro thị trường*

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

*Quản lý rủi ro lãi suất*

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

*Rủi ro tín dụng*

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bố ở các khu vực địa lý khác nhau.

*Quản lý rủi ro thanh khoản*

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tình thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tình thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo*

**37. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

	Dưới 1 năm	Từ 2 - 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
<b>Số cuối năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.361.996.005	-	-	2.361.996.005
Phải thu khách hàng	44.093.807.198	70.133.414.792	-	114.227.221.990
Phải thu khác	46.060.554.904	28.881.954.296	-	74.942.509.200
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	18.296.788.082	-	18.296.788.082
<b>Tổng cộng</b>	<b>92.516.358.107</b>	<b>117.312.157.170</b>	<b>-</b>	<b>209.828.515.277</b>
<b>Số cuối năm</b>				
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	-	309.794.797.779	-	309.794.797.779
Phải trả người bán	9.087.673.624	71.799.482.661	-	80.887.156.285
Chi phí phải trả	84.525.184.953	-	-	84.525.184.953
Phải trả khác	2.439.626.451	-	-	2.439.626.451
<b>Tổng cộng</b>	<b>96.052.485.028</b>	<b>381.594.280.440</b>	<b>-</b>	<b>477.646.765.468</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>(3.536.126.921)</b>	<b>(264.282.123.270)</b>	<b>-</b>	<b>(267.818.250.191)</b>
	Dưới 1 năm	Từ 2 - 5 năm	Trên 5 năm	Tổng
	VND	VND	VND	VND
<b>Số đầu năm</b>				
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.481.867.095	-	-	2.481.867.095
Phải thu khách hàng	46.203.957.237	70.133.414.792	-	116.337.372.029
Phải thu khác	70.720.279.251	28.881.954.296	-	99.602.233.547
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	18.296.788.082	-	18.296.788.082
<b>Tổng cộng</b>	<b>119.406.103.583</b>	<b>117.312.157.170</b>	<b>-</b>	<b>236.718.260.753</b>
<b>Số đầu năm</b>				
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	-	309.866.797.779	-	309.866.797.779
Phải trả người bán	9.257.042.223	71.799.482.661	-	81.056.524.884
Chi phí phải trả	82.466.590.690	-	-	82.466.590.690
Phải trả khác	478.597.000	-	-	478.597.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>92.202.229.913</b>	<b>381.666.280.440</b>	<b>-</b>	<b>473.868.510.353</b>
<b>Chênh lệch thanh khoản thuần</b>	<b>27.203.873.670</b>	<b>(264.354.123.270)</b>	<b>-</b>	<b>(237.150.249.600)</b>

Ban Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh khoản ở mức cao, tuy nhiên Ban Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền từ hoạt động kinh doanh để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo.

**38. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Trong đó một số chỉ tiêu đã được điều chỉnh:

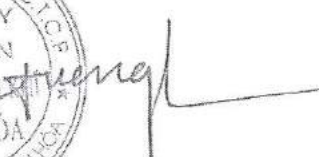
Đơn vị: VND


Khoản mục	Mã số	Số đã báo cáo	Điều chỉnh	Số trình bày lại	Ghi chú
<b>Bảng Cân đối kế toán</b>					
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	18.296.788.082	18.296.788.082	-	(i)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	-	(18.296.788.082)	18.296.788.082	(i)
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	1.105.797.722	230.390.535	875.407.187	(ii)
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	97.729.679	(82.368.861.011)	82.466.590.690	(iii)
Phải trả ngắn hạn khác	319	82.801.315.917	82.138.470.476	662.845.441	(ii),(iii)


**Ghi chú:**

- (i) Điều chỉnh phân loại lại khoản đầu tư trên Báo cáo tài chính.
- (ii) Điều chỉnh phân loại lại khoản đặt cọc của khách hàng.
- (iii) Điều chỉnh phân loại lại trích trước chi phí lãi vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại chúng Việt Nam.



  
Phạm Văn Trường  
Giám đốc  
Thanh Hóa, ngày 17 tháng 05 năm 2022

  
Vũ Thị Hải  
Phụ trách phòng Tài chính  
- Kế toán

  
Trịnh Thị Hoạt  
Người lập biểu

